CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Số: 1165 /CNBT-TCHC

V/v: Công bố thông tin họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (08) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
  + Di động : 0913 926 614
  + Cơ quan : (08) 38 234 723
- Fax : (08) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☑ Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

1. Thời gian: 8 giờ 00 phút Thứ Năm, ngày 28/5/2020

2. Địa điểm: Khách sạn Thắng Lợi (VICTORY) – 14 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, TP.HCM

3. Điều kiện tham dự Đại hội : Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 11/5/2020.

4. Nội dung chính của Đại hội, Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội, mẫu đơn đề cử, ứng cử thành viên tham gia BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022 (bầu bổ sung 1 thành viên BKS) và tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ : www.capnuocbenthanh.com (vào mục "Công bố thông tin" chọn "Đại hội cổ đông thường niên").

Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN THÀNH PHÚC
Ký ngày: 18/05/2020 15:21:21

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào **ngày 18/5/2020** tại đường dẫn: **www.capnuocbenthanh.com**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Nguyễn Thành Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08/CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2020

THƯ MỜI
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

1. Thời gian : 08 giờ 00, Thứ Năm, ngày 28 tháng 5 năm 2020

2. Địa điểm : Khách sạn Thắng Lợi (VICTORY) - Số 14 Võ Văn Tần, P.6, Q.3, Tp.HCM

3. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 11/5/2020.

4. Thủ tục tham dự Đại hội: Cổ đông tham dự Đại hội vui lòng mang theo thư mời, giấy CMND hoặc hộ chiếu; người được ủy quyền mang theo giấy ủy quyền hợp lệ và thư mời họp của người ủy quyền.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 3% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông (11/5/2020) được ứng cử hoặc đề cử người vào Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022.

6. Nội dung chính của Đại hội, Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội, mẫu đơn đề cử, ứng cử thành viên tham gia BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022 (bầu bổ sung 1 thành viên BKS) và tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: **www.capnuocbenthanh.com** (mục "***Công bố thông tin***" chọn "***Đại hội cổ đông thường niên***").

7. Thư mời này thay thế cho thư mời gửi cho từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời qua đường bưu điện.

8. Để thuận tiện trong công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội và gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 - 2022 (bầu bổ sung 1 thành viên BKS) (nếu có) **trước 16 giờ 00 ngày 25/5/2020** về:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Địa chỉ: 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (028) 38 297 147 - Fax: (028) 38 229 778

(Liên hệ Chị Phan Dung - Điện thoại: 0908 218 575).

**** Thực hiện khuyến cáo của Chính phủ và chính quyền TP.HCM việc phòng, chống dịch Covid-19 trong tổ chức hội họp, Quý cổ đông có thể cân nhắc việc ủy quyền cho đại diện nhóm cổ đông (nếu có) hoặc cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty (theo danh sách đã nêu trong mẫu Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đính kèm Thư mời họp này) làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 5 năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Bên ủy quyền:

Cổ đông: .....

CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: ..... Cấp ngày: ..... Nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: ..... cổ phần (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 ngày 11/5/2020).

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

1. Ông (Bà): .....

CMND/Hộ chiếu số: .....Cấp ngày: .....Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

2. Ông/ Bà .....- ..... HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

(Trường hợp cổ đông chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho: Bà Phạm Thị Thanh Vân – Chủ tịch HĐQT; Ông Trần Quang Minh – Thành viên HĐQT; Ông Nguyễn Thành Phúc – Thành viên HĐQT; Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên HĐQT; Ông Tạ Chương Lâm – Thành viên HĐQT; Ông Huỳnh Đức Thành – Thành viên HĐQT)

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*
.....	.....

Ghi chú:

Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty theo số fax: (028) 38 229 778 hoặc gửi trực tiếp về địa chỉ: 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM trước 16h00 ngày 25/5/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH NHIỆM KỲ 2017 – 2022 (BẦU BỔ SUNG 1 THÀNH VIÊN BKS)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Tôi tên là: .....

CMND/ Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

.....

Số điện thoại liên hệ: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .... cổ phần

(Bằng chữ: ..... cổ phần)

và đại diện sở hữu: .... cổ phần

(Bằng chữ: ..... cổ phần)

của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Sau khi nghiên cứu quy định về việc tham gia ứng cử/đề cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát trong Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện tại của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

Đề nghị Hội đồng quản trị cho tôi được ứng cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức vào ngày 28/5/2020.

Tôi xin cam kết **số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (11/5/2020)**.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng./.

Cổ đông

(Ký; ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2020

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH NHIỆM KỲ 2017 – 2022 (BẦU BỔ SUNG 1 THÀNH VIÊN BKS)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Sau khi nghiên cứu quy định về việc tham gia ứng cử/đề cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát trong Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện tại của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

Chúng tôi/Tôi hiện là cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đại diện ..... cổ phần (theo danh sách đính kèm ở mặt sau); đề nghị Hội đồng quản trị cho chúng tôi/ tôi được đề cử Người làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức vào ngày 28/5/2020.

Người được đề cử như sau:

Ông (Bà): .....

CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

.....

Số điện thoại liên hệ: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần

(Bằng chữ: .....)

và đại diện sở hữu: ..... cổ phần

(Bằng chữ: .....)

Chúng tôi/Tôi xin cam kết **số cổ phần nêu trên đã được cổ đông nắm giữ liên tục ít nhất 06 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (11/5/2020)**.

Trân trọng./.

Cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
ỨNG CỬ VIÊN VÀO BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
NHIỆM KỲ 2017 – 2022 (BẦU BỔ SUNG 1 THÀNH VIÊN BKS)

Số TT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận, đóng dấu (nếu có)
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
06		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
07		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
			Tổng		

Ảnh màu

4x6cm

(có đóng dấu giáp lai của cơ quan xác nhận lý lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH NHIỆM KỲ 2017 – 2022 (BẦU BỔ SUNG 1 THÀNH VIÊN BKS)

1. Họ và tên (chữ in hoa): .....
2. Giới tính (Nam/Nữ): .....
3. Ngày tháng năm sinh: .....
4. Nơi sinh: .....
5. Quốc tịch: .....
6. Số CMND (hộ chiếu): .....- Ngày cấp: ..... - Nơi cấp: .....
7. Dân tộc: .....
8. Quê quán: .....
9. Địa chỉ thường trú: .....
10. Nơi ở hiện nay: .....
11. Số điện thoại liên hệ: .....
12. Địa chỉ email: .....
13. Trình độ học vấn: .....
14. Trình độ chuyên môn: .....

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo

15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian, nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

16. Công ty hiện đang làm việc: .....

17. Chức vụ công tác hiện nay: .....

18. Các chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: .....

19. Số lượng cổ phần nắm giữ: .....

20. Tổng số cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử: .....

21. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: .....

22. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): .....

23. Các khoản nợ đối với công ty (nếu có): .....

24. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): .....

25. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày... tháng 5 năm 2020

NGƯỜI KÊ KHAI

(ký và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
Địa chỉ : Số 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028) 38 297 147 – Fax : (028) 38 229 778
E-mail : capnuocbenthanh@.vnn.vn Website : www.capnuocbenthanh.com

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

(Quý cổ đông vui lòng mang theo tài liệu này khi tham dự Đại hội)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 5 năm 2020

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Số TT	Danh mục tài liệu	Trang
1.	Chương trình Đại hội.	3
2.	Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.	5
3.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2019.	7
4.	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.	17
5.	Báo cáo của Ban Giám đốc; Báo cáo kiểm toán; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.	27
6.	Tờ trình về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2019.	43
7.	Báo cáo định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.	45
8.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.	51
9.	Tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT Công ty năm 2020.	53
10.	Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.	55
11.	Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi Quy chế quản trị Công ty.	95

12	Tờ trình về việc ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty.	**139**
13	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.	**145**
14	Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.	**147**
15	Thể lệ bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022.	**149**

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
4. Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu.
5. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội.
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2019.
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019.
8. Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập.
9. Trình bày về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2019.
10. Báo cáo Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
11. Trình bày việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
12. Trình bày mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT Công ty năm 2020.
13. Trình bày việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.
14. Trình bày việc bổ sung, sửa đổi Quy chế quản trị Công ty.
15. Trình bày việc ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty.
16. Trình bày việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (Thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022; thông qua Thể lệ bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022).
17. Đại hội thảo luận.
18. Đại hội bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và bỏ phiếu biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.

    Nghỉ giải lao (dùng bánh ngọt, trái cây, trà, cà phê,...).
19. Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết những vấn đề chủ yếu của Đại hội.
20. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
21. Thông qua Biên bản Đại hội.
22. Tổng kết và bế mạc Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2020

THỂ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Để Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 11/5/2020 được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được quyền tham gia phát biểu ý kiến và biểu quyết tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

4. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

4.1 Phiếu biểu quyết: Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022; Thể lệ bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022; Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết, bao gồm: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến hoặc Có ý kiến khác.*

4.2 Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô *Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không có ý kiến* của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác… khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với một nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc Thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu do Chủ tọa đoàn hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến* của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

6. Việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 (bầu bổ sung 1 thành viên BKS) được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu (trong trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên) hoặc được thực hiện theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho Phiếu bầu và được tổ chức thực hiện theo Quy chế tham gia đề cử, ứng cử và Thể lệ bầu cử thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến tham dự muộn không bị ảnh hưởng.

8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

9. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

10. Thể lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Số: 05/CNBT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Tình hình thực tiễn thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2019 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội cả nước và Thành phố có nhiều dấu hiệu khởi sắc, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó khăn, thách thức bởi diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu, cùng với những tồn tại của nền kinh tế.

Ngoài nhiệm vụ đảm bảo cấp nước đáp ứng nhu cầu khách hàng, Công ty còn có trách nhiệm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với cổ đông. Giá nước bán ra do UBND thành phố quy định, đồng thời giá mua bán sỉ nước sạch thông qua hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) được xác định qua từng năm nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết cân đối kế hoạch tài chính hàng năm.

Địa bàn quản lý cấp nước của đơn vị ở Quận 1, Quận 3 là khu vực trung tâm thành phố, đồng thời hiện trên mạng lưới còn 12% ống cũ mục, đan xen các công trình ngầm hoá thuộc các lĩnh vực khác rất chằng chịch nên có khó khăn trong đầu tư sửa chữa chống thất thoát nước. Chi phí đầu tư cho công tác chống thất thoát nước rất lớn và phải được thực hiện liên tục, bền bỉ nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh.

Tuy tình hình hình kinh tế - xã hội nói chung và ngành cấp nước nói riêng trong năm 2019 gặp nhiều khó khăn, song Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tập trung chỉ đạo điều hành Công ty bám sát nhiệm vụ, đề ra nhiều giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đặc biệt là các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ giảm nước không doanh thu.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kết quả SXKD năm 2019		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2019	So với thực hiện năm 2018
			1	*2*	*3*	*4=3/2*	*5=3/1*
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m^3	57,52	55,082	54,258	98,50	94,33
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m^3	39,871	40,100	40,188	100,22	100,80
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	455.556	458.830	468.650	102,14	102,87
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		452.408	453.130	464.549	102,52	102,68
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,53	100	98,86	-	-
5	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
6	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	30,44	27	26,02	-	-
7	Tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản:	Triệu đồng	70.845	114.091	49.844	43,69	70,36
	- Phát triển mạng lưới;		8.502	4.971	5.515	110,94	64,87
	- Cải tạo nâng cấp;		32.153	54.012	16.851	31,20	52,41
	- Cải tạo thay thế;		8.106	28.875	6.866	23,78	84,70
	- Sửa chữa ống mục;		3.739	18.424	5.417	29,40	144,88
	- Chống thất thoát nước;		15.017	5.609	13.969	249,05	93,02
	- Mua sắm cơ sở vật chất.		3.328	2.200	1.226	55,73	36,84
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.034	27.500	39.704	144,38	146,87
9	Cổ tức	%/mệnh giá	10	10	Dự kiến 12	-	-

a. Về quản lý kinh doanh và thực hiện phân phối nước:

Năm 2019, Công ty tiếp tục duy trì chỉ tiêu 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch trên địa bàn quản lý; việc cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép theo quy định.

Việc áp dụng các biện pháp quản lý tốt giúp Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

+ Sản lượng nước Công ty mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty là 54,258 triệu m^3 **giảm 1,5% so với kế hoạch (55,082 triệu m^3)**, so với năm 2018 giảm 3,262 triệu m^3 (5,7%).

+ Sản lượng nước tiêu thụ đạt 40,188 triệu m^3 **tăng 0,22% so với kế hoạch (40,1 triệu m^3)**, so với năm 2018 **tăng** 0,317 triệu m^3 (0,8%).

+ Doanh thu tiền nước đạt 464.549 triệu đồng **tăng 2,52% so với kế hoạch (453.130 triệu đồng)**, so với năm 2018 **tăng** 12.141 triệu đồng (2,7%).

+ Giá bán nước bình quân 12 kỳ đạt 11.559 đồng/m^3 **tăng 259 đồng/m^3 so với kế hoạch (11.300 đồng/m^3)**, tăng 213 đồng/m^3 so với năm 2018 (11.346 đồng/m^3), **tiếp tục là mức giá cao nhất so với các công ty khác của SAWACO**.

+ Công ty là đơn vị đầu tiên của SAWACO đã triển khai thực hiện việc áp dụng hoá đơn điện tử từ tháng 10/2017, không thu tiền nước tại nhà khách hàng từ tháng 01/2018; và thường xuyên đẩy mạnh công tác nhắc nợ, khóa nước kết hợp với việc tuyên truyền các hình thức thanh toán tiền nước tiện ích đến khách hàng sử dụng nước. Đến nay công tác này đã đi vào ổn định, tỷ lệ thực thu đương niên thực hiện năm 2019 đạt **98,86%**.

+ Lợi nhuận kinh doanh của Công ty năm 2019 chủ yếu dựa trên doanh thu cung cấp nước: **giá bán bình quân tăng 259 đồng/m^3, lượng nước tiết kiệm tương đương 10,249 triệu m^3, tăng gần 2 lần so với 7,515 triệu m^3 lượng nước tiết kiệm trong năm 2018.** Lợi nhuận trước thuế đạt **39.704 triệu đồng, tăng 44,38% và vượt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đặt ra là 27.500 triệu đồng**.

b. Về quản lý kỹ thuật và chống thất thoát nước:

Năm 2019, khối lượng thi công các công trình xây dựng cơ bản chưa đạt kế hoạch đề ra, giảm so với cùng kỳ năm 2018 với nhiều lý do khách quan khác nhau làm cho việc thoả thuận hướng tuyến và cấp phép thi công luôn bị chậm trễ. Đặc biệt, việc thực hiện Nghị định 68/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng phần nào trì hoãn việc phê duyệt dự toán, bản vẽ thiết kế thi công công trình.

Tuy nhiên, Công ty luôn đảm bảo thực hiện tốt các quy định Nhà nước về việc triển khai công tác xây dựng cơ bản, công tác đấu thầu. Tính từ đầu năm, các dự án được triển khai dưới hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng, đạt 77,00% tổng số các công trình thực hiện.

*** Kết quả công tác chống thất thoát nước năm 2019:**

Năm 2019, bằng nhiều nỗ lực Công ty đã kéo giảm tỷ lệ nước không doanh thu xuống còn **26,02%** vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra (27%), với lượng nước tiết kiệm tương đương 10,249 triệu m^3 (tương đương với số tiền 53.466 triệu đồng), góp phần vào kết quả sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả chung trong năm.

Trong 5 năm qua (giai đoạn 2015 – 2019), trong điều kiện nguồn vốn vay hạn hẹp, hạn mức vốn vay ngân hàng đã vượt 1/3 vốn điều lệ, Công ty đã cải tạo nâng cấp được 37.627 mét, sửa chữa thay thế được 48.133 mét đường ống cũ, phát triển thêm được 16.967 mét đường ống phân phối tại các hẻm chính của DMA và lắp đặt ống phân phối song song trên các tuyến đường rộng kết hợp công tác chống thất thoát nước hàng năm.

Tập trung dò tìm sửa bể ngầm, cơi van quản lý mạng lưới, đi dời đồng hồ nước, thay ống ngánh mục. Tỷ lệ thất thoát nước thời điểm chuyển giao tháng 10/2014 từ hệ thống đồng hồ tổng xác định là 42,37%. Sau 5 năm (giai đoạn 2015 – 2029), Công ty đã kéo giảm tỷ lệ nước không doanh thu xuống còn 26,02% (giảm 16,35%).

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (Triệu đồng)	Năm 2019 (Triệu đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	261.656	276.655	5,73%
Doanh thu thuần	455.556	467.526	2,63%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	25.936	42.960	65,64%
Lợi nhuận khác	1.096	(3.256)	-197,08%
Lợi nhuận trước thuế	27.034	39.704	46,87%
Lợi nhuận sau thuế	22.064	32.378	46,75%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	34,69%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
*1. **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán***			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,09 lần	1,31 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: *TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn*	0,97 lần	1,19 lần	
*2. **Chỉ tiêu về cơ cấu vốn***			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	36,14%	32,77%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	56,59%	48,75%	

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	26,49	37,91	
Giá vốn hàng bán / *Hàng tồn kho bình quân*			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,74	1,69	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,84%	6,93%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,20%	17,41%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,43%	11,70%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,69%	9,19%	

III. VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2019, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có tính kế thừa và phát triển bền vững.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100 % nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện giá nước vẫn chưa được điều chỉnh; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về doanh thu tiền nước, lợi nhuận trước thuế,…

Công ty vẫn tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2019 là 261.657 triệu đồng, tăng 14.971 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 5,73% so với năm 2018. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 30,71%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho,... Năm 2019, tài sản cố định mới tăng 27.934 triệu đồng; trong đó, 26.709 triệu đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước, đồng hồ tổng và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 1.226 triệu đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2019 giảm 4,11% so với năm 2018 và vòng quay hàng tồn kho tăng từ 26,49 lần lên 37,91 lần, giá trị hàng tồn kho của Công ty khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2019 và đầu năm 2020, thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,31 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,19 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 32,77%
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 48,75%

Điều này thể hiện Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty đã rà soát tất cả các văn bản, quy định, quy trình nghiệp vụ, đặc biệt là các quy trình nghiệp vụ liên quan đến dịch vụ khách hàng để điều chỉnh, bổ sung, hoặc soạn thảo mới phù hợp với điều kiện thực tế và hướng đến mục tiêu giải quyết nhanh gọn, chính xác các yêu cầu của khách hàng.

- Công ty áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý để xử lý nghiệp vụ chuyên môn, kết nối, chia sẽ dữ liệu, thông tin giữa các phòng ban đội và nâng cao năng suất, hiệu quả quản lý như phần mềm kế toán, quản lý xuất nhập vật tự, quản lý khách hàng, bảng giá dịch vụ khách hàng, chương trình quản lý BENTHANHGIS, quản lý đăng ngân, quản lý sự cố cấp nước Call Center – GIS, quản lý công tác đọc số kết hợp với sử dụng điện thoại thông minh và nhắn tin thông báo tiền nước trên Zalo qua điện thoại cho khách hàng.

- Ứng dụng hóa đơn điện tử trong hoạt động thu nộp tiền nước để giảm thiểu rủi ro, giảm các chi phí in ấn, bảo quản, lưu trữ hóa đơn, giảm các thủ tục hành chính, thuận tiện cho việc hạch toán kế toán, đối chiếu dữ liệu và tạo thuận lợi cho khách hàng trong việc thanh toán, sao kê, truy xuất thông tin.

- Mở rộng các kênh thanh toán tiền nước qua Ngân hàng và các đơn vị thu hộ nhằm tăng tiện ích cho khách hàng trong việc thanh toán tiền nước kết hợp với việc tổ chức liên tục các đợt truyền thông lớn đến khách hàng về các phương thức thanh toán tiền nước hiện đại, tiện lợi cũng như các điểm thu tiền nước trên địa bàn. Bắt đầu từ năm 2018 Công ty đã áp dụng hình thức không thu tiền nước tại nhà, khách hàng có thể thanh toán tiền nước trực tuyến hoặc đến các ngân hàng, các cửa hàng tiện lợi ngay gần nhà. Tỷ lệ thực thu tiền nước hàng kỳ là khoảng 83% doanh thu và tỷ lệ thực thu năm 2019 là 98,86%. Đây là nỗ lực rất lớn của đơn vị trong điều kiện Công ty đã thay đổi cách thức thanh toán tiền nước của khách hàng.

- Triển khai dịch vụ Tổng đài điện thoại Call Center (dịch vụ/trung tâm chăm sóc khách hàng) để lưu giữ và quản lý thông tin phản ánh của khách hàng qua điện thoại một cách khoa học và hiệu quả. Tổ chức thu thập thông tin và ý kiến của khách hàng cũng như truyền tải thông tin các chương trình sự kiện của Công ty đến khách hàng một cách nhanh chóng, thuận tiện. Đồng thời trung tâm chăm sóc khách hàng sẽ tiếp nhận, xử lý nội dung thông tin phản ánh sự cố qua hệ thống tổng đài 1022 do Sở Thông tin và truyền thông TP. HCM quản lý vận hành.

- Công ty đã hoàn thành phân chia lộ trình đọc số theo từng khu vực DMA, từ đó xác định được lượng nước thất thoát một cách chính xác.

- Công ty đã có sự điều chỉnh lịch đọc số nhà khách hàng từ 20 đợt/kỳ xuống còn 12 đợt/kỳ nhằm tăng thời gian thực hiện công tác thu nhận tiền nước của khách hàng trong kỳ hóa đơn.

- Nâng cấp website, đăng tải đầy đủ các hình ảnh, hoạt động và thông tin liên quan đến hoạt động cung cấp và sử dụng nước, các dịch vụ theo yêu cầu khách hàng nhằm tạo thuận tiện cho khách hàng trong việc tra cứu thông tin, tiến độ, thời gian thực hiện. Tất cả các quy trình, nội dung, hồ sơ yêu cầu đối với các dịch vụ khách hàng, thông tin tiền nước, chỉ số nước, ngày đọc số và thanh toán tiền nước đều được Công ty đăng tải công khai trên website tại địa chỉ: www.capnuocbenthanh.com.

- Từ đầu năm 2019, Công ty đã triển khai chương trình "Nhận và giải quyết các yêu cầu dịch vụ của khách hàng trực tuyến" qua cổng thông tin điện tử của Công ty www.capnuocbenthanh.com. Chương trình gồm các dịch vụ: gắn mới, tái lập, nâng dời, đổi cỡ đồng hồ nước, thay ống ngánh đồng hồ nước.

- Công tác giải quyết khiếu nại được giải quyết, xử lý ngay khi khách hàng liên hệ Công ty. Xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý những thắc mắc khiếu nại của khách hàng. Giải quyết hợp tình hợp lý những khiếu nại về khối lượng tiêu thụ, giá nước, tiền nước cũng như các tranh chấp hợp đồng sử dụng nước của những cá nhân có liên quan, đáp ứng mọi nhu cầu sang tên, đăng ký định mức, giá biểu theo đề nghị của khách hàng. Song song với với việc rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ khách hàng, Công ty đã mở rộng và bố trí lại phòng tiếp khách hàng tại tầng trệt để tiếp nhận tất cả các yêu cầu về dịch vụ cấp nước của khách hàng với phương châm "một cửa một dấu", không để khách hàng đi lại nhiều lần hoặc phải tiếp xúc với nhiều phòng, ban.

- Công ty thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, chế độ báo cáo định kỳ về tài chính đối với Uỷ ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Các thông tin chính của Công ty cũng được công khai tại website.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2017 – 2022) đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua **03** phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm **14** lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;

- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;

- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;

- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành **38** nghị quyết liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2019 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên theo đúng quy định, trên cơ sở đó đã tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và đề ra định hướng cho hoạt động Công ty trong năm 2019.

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hàng quý, Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị; đồng thời, qua các buổi họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo.

Thông qua việc thực hiện chức năng giám sát trên, cho thấy Giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã thực hiện công tác điều hành, quản lý đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Thù lao của Hội đồng quản trị:

*** Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2019 như sau:

- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:**

Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2019 tình hình kinh tế xã hội và môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, tuy nhiên Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc và tập thể CB-CNV Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra; đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789928 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23/CNBT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2019 (đã kiểm toán) của Công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2019.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019.

1. Cơ cấu thành viên của Ban Kiểm soát:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Xuân Trình – Kiểm soát viên
3. Bà Phạm Thị Phương Linh – Kiểm soát viên

(Riêng Trưởng Ban kiểm soát đảm nhận công tác chuyên trách tại Công ty)

2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát đã tiến hành thực hiện một số công tác trong năm 2019 như sau:

- Kiểm tra tình hình hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán để chuẩn bị Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trình Hội đồng quản trị thông qua.

- Giám sát góp ý trình tự, thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Xây dựng chương trình công tác năm để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát; tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát phù hợp với đặc thù tình hình hoạt động của Công ty.

- Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị và công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019; giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty.

- Cùng với đoàn kiểm tra của Đảng ủy Công ty kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giảm nước thất thoát, thất thu; công tác cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan giám sát việc kiểm kê tài sản, vật tư phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty; giám sát công tác kiểm kê tiền nước tồn thu của Công ty.

* Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

- Phiên họp lần 1: Thông qua Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định tình hình SXKD năm 2018 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trình Hội đồng quản trị thông qua.

- Phiên họp lần 2: Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019; Thông qua Báo cáo tài chính quý I năm 2019, thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

- Phiên họp lần 3: Thông qua Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019; Thông qua các nội dung họp Hội đồng quản trị Công ty vào ngày 06/8/2019, thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

- Phiên họp lần 4: Thông qua Báo cáo tài chính quý III năm 2019; chuẩn bị phối hợp với các bộ phận liên quan giám sát việc kiểm kê tài sản, vật tư phục vụ công tác lập Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại để nắm bắt thông tin kịp thời, liên tục.

* Một số nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát quý I năm 2020, gồm:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán để chuẩn bị dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty

trình Hội đồng quản trị trong phiên họp quý I/2020; Giám sát trình tự, thủ tục chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chuẩn bị xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020.

- Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

3. Tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2019 như sau:

+ Kiểm soát viên : 3.000.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Trưởng Ban kiểm soát do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

Công ty đã chi và hạch toán tiền lương, thưởng và các lợi ích khác cho Trưởng Ban kiểm soát và tiền thù lao, tiền thưởng cho các kiểm soát viên theo đúng quy định.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2019 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 18 tháng 4 năm 2019, kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % thực hiện
1	2	3	4	5=4/3
1. Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m^3	55,082	54,258	98,50
2. Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m^3	40,100	40,188	100,22
3. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	458.830	468.650	102,14
Trong đó: Doanh thu tiền nước		453.130	464.549	102,52
4. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2019	%	27	26,02	-
5. Tỷ lệ thực thu tiền nước đương niên	%	100	98,86	-
6. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.500	39.704	144,38
8. Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 10	Dự kiến 12	-

Ban Kiểm soát thống nhất với các kết quả đạt được như trên của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành và có một số ý kiến nhận xét sau:

- Về sản lượng nước mua sỉ nước sạch từ Tổng Công ty: đã giảm được 1,5% so với kế hoạch năm 2019, giảm được 3,262 triệu m^3 so với năm 2018 (57,520 triệu m^3).

- Về sản lượng nước tiêu thụ: tăng 0,22% so với kế hoạch năm 2019, tăng 0,317 triệu m^3 so với năm 2018 (39,871 triệu m^3).

- Về doanh thu tiền nước: tăng 2,52% so với kế hoạch năm 2019, tăng 12.141 triệu đồng so với năm 2018 (452.408 triệu đồng), giá bán bình quân tăng 259 đồng/m^3 so với kế hoạch là 11.300 đồng/m^3 tiếp tục là mức giá cao nhất so với các công ty khác của Tổng Công ty.

- Về công tác giảm thất thoát nước: tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2019 xuống còn 26,02% vượt kế hoạch giao 27%, so với cùng kỳ năm 2018 (30,44%) đã kéo giảm được 4,42%, lượng nước mua sỉ giảm tiết kiệm được trên 3 triệu m^3 tương đương khoảng 17 tỷ đồng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm. Đây là công tác trọng tâm nhiều năm và được Công ty tập trung đầu tư vốn để cải tạo, thay thế và tích cực dò tìm điểm bể, tăng cường thêm các đơn vị ngoài tham gia thực hiện dò tìm và sửa bể. Qua 05 năm chủ động giảm thất thoát nước kể từ sau thời điểm mua bán nước sỉ qua đồng hồ tổng, Công ty đã giảm được 16,35% với lượng nước tiết kiệm được 10,249 triệu m^3 tương đương với số tiền 53.466 triệu đồng. Kết quả đạt được như trên cũng đã thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm của Công ty nhằm góp phần mang lại hiệu quả kinh doanh.

- Về thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch: Công ty đã hoàn thành 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục duy trì tốt chỉ tiêu này.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện được 39,704 tỷ đồng, đạt 144,38% so với kế hoạch, với kết quả này Công ty có thể đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động được thực hiện đúng Luật lao động, thỏa ước lao động; việc chi trả lương hàng tháng được thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng cũng như các khoản phúc lợi được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đề ra, đảm bảo tiền lương và thu nhập của người lao động tăng hàng năm tương ứng với năng suất lao động và kết quả SXKD.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam với nhận định chung như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TSLĐ/NNH)	1,09 lần	1,31 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK/NNH)	0,97 lần	1,19 lần
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:		
	- Nợ phải trả trên tổng tài sản	36,14%	32,77%
	- Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu	56,59%	48,75%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		
	- Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTKBQ)	26,49	37,91
	- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	1,74	1,69
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	4,84%	6,93%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	8,43%	11,70%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	13,20%	17,41%
	- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	5,69%	9,19%

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán cao hơn so với năm 2018 thể hiện Công ty đã đảm bảo nguồn vốn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính.

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều giảm hơn so với năm 2018 do Công ty trong năm chỉ tập trung nguồn lực cho các hoạt động cải tạo nâng cấp, thay thế, phát triển mạng lưới đường ống nên chi phí sửa chữa ống mục tạm thời không phát sinh nhiều.

- Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng 11,42 lần cho thấy giá trị hàng tồn kho năm 2019 có chiều hướng tốt đã giảm 4,11% so với năm 2018 vì Công ty đã đẩy nhanh việc thanh quyết toán vật tư khi thực hiện đầu tư chi phí cho các dự án xây dựng cơ bản trong năm, tuy nhiên giá trị hàng tồn kho vẫn còn tồn cao nhằm chủ động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình XDCB, đảm bảo cấp nước an toàn. Tuy nhiên Công ty cần đảm bảo thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, duy trì dự trữ hàng tồn kho theo hạn mức Hội đồng quản trị đã thông qua (Nghị quyết số 40/NQ-CNBT-HĐQT ngày 16/8/2018).

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều cao hơn so với năm 2018. Thông qua đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên thể hiện trong năm 2019 Công ty đã bảo toàn và phát triển đồng vốn có hiệu quả, góp phần đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu của Công ty có liên quan đến kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2019 được thể hiện như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2018	Kết quả năm 2019	Tỷ lệ %
A	1	2	3=2/1
1. Doanh thu bán nước sạch và cung cấp DV	455.556.623.735	467.525.681.128	102,63
2. Giá vốn hàng bán	325.247.089.190	318.335.220.546	97,87
3. Doanh thu hoạt động tài chính	171.684.312	875.373.865	509,87
4. Chi phí tài chính	917.458.420	2.309.684.597	251,75
5. Chi phí bán hàng	64.364.036.189	66.498.994.413	103,32
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	39.262.192.966	38.296.989.342	97,54
7. Thu nhập khác	1.572.849.904	248.767.087	15,82
8. Chi phí khác	476.355.406	3.505.064.275	735,81
9. Tổng lợi nhuận trước thuế	27.034.025.780	39.703.868.907	146,87
10. Tổng lợi nhuận sau thuế	22.064.698.245	32.377.884.446	146,74
11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.916	2.966	154,80

- Doanh thu bán hàng tăng 2,63%, doanh thu tiền nước tăng 12,141 tỷ đồng so với năm 2018 do tác động của 2 yếu tố giá bán bình quân và sản lượng nước tiêu thụ tăng.

- Giá vốn hàng bán giảm 2,13% so năm 2018 do giảm sản lượng mua sỉ nước sạch, giảm chi phí di dời đồng hồ nước ra khỏi bất động sản, chi phí thay đồng hồ nước định kỳ.

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do thu khoản lãi đáo hạn từ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn.

- Chi phí tài chính tăng do khoản lãi vay phát sinh không đủ điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn vay để đầu tư xây dựng cơ bản chống thất thoát nước.

- Chi phí bán hàng tăng 3,32% chủ yếu do tăng chi phí trích khấu hao tài sản cố định là đường ống cấp nước hình thành từ xây dựng cơ bản.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,46% do cắt giảm các khoản chi phí đồ dùng văn phòng, thiết bị văn phòng, chi phí xử lý công nợ, ...

- Thu nhập khác giảm do Công ty không có các thu nhập khác từ việc thanh lý tài sản và nhượng bán vật tư ngành nước.

- Chi phí khác tăng do hoàn trả tiền cho Ban Quản lý đường sắt Đô thị theo yêu cầu của Kiểm toán Nhà nước đối với dự án xây dựng tuyến đường sắt Bến Thành-Suối Tiên.

- Tổng lợi nhuận trước thuế tăng 46,87% so năm 2018, với kết quả này Công ty đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Qua kết quả trên cho thấy, tập thể CB-CNV Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã phấn đấu thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đề ra với tinh thần tích cực và năng động. Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội của Thành phố.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động đúng quy định theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản giữa các phiên họp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã kịp thời thông qua các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, liên quan đến tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi của người lao động, các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã kịp thời chỉ đạo giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ, chính sách đối với người lao động.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt một số công tác chủ yếu sau:

- Tiếp tục ứng dụng những tiện ích của công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty có những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý như: ứng dụng công nghệ mới trong quản lý cấp nước, có những bước đột phá trong chương trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

- Thực hiện nghiêm chỉnh công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất tiền nước tồn thu có sự tham gia giám sát của đại diện Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty; có sự luân chuyển, thay đổi nhân sự tham gia công tác kiểm tra.

- Duy trì tốt chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn Công ty quản lý.

- Thường xuyên thực hiện chế độ tự kiểm tra việc mua sắm vật tư, trang thiết bị; kiểm kê vật tư, tài sản và xử lý vật tư, tài sản sau kiểm kê; tổ chức đấu thầu mua sắm vật tư, máy móc thiết bị đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ theo quy định đối với công ty đại chúng; thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch tình hình hoạt động của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội Đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty và giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.Việc kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty tạo điều kiện thuận lợi.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự, HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát cũng đã trao đổi, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo của Ban kiểm soát theo quy định.

Ban Giám đốc điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trong năm 2019, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký công ty đã tham dự một số Hội thảo và Hội nghị tập huấn bồi dưỡng về kiến thức nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành Công ty.

V. NHẬN XÉT CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

Trong năm 2019, với sự nỗ lực và quyết tâm Công ty đã thực hiện đạt và vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công tác quản lý tài chính hiệu quả, từng bước tích lũy vốn để đầu tư phát triển tạo ra các giá trị bền vững cho Công ty.

Trong thời gian tới, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán vật tư kịp thời không ảnh hưởng đến chỉ tiêu đánh giá năng lực hoạt động của Công ty; chủ động xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư từ đầu năm theo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp tiến độ xây dựng cơ bản để tránh tồn kho nhiều ảnh hưởng đến tình hình tài chính Công ty.

Chuẩn bị số liệu phục vụ đợt hậu kiểm định kỳ năm 2020 của Đoàn Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV, tăng cường công tác rà soát áp dụng điều chỉnh đúng giá biểu tiền nước khách hàng kịp thời trong năm, tránh tình trạng phải điều chỉnh hồi tố theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV làm gia tăng các khoản nợ xấu.

Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phục vụ công tác quản lý được chặt chẽ hơn, nghiên cứu chuẩn bị nhân sự thực hiện kiểm toán nội bộ tại Công ty theo quy định hiện hành tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2021.

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Chi nhánh Cấp nước Bến Thành, đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV theo Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005880 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 01 năm 2007, theo Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần số 0304789925 (được đổi từ số 4103005880) đăng ký thay đổi lần 3 ngày 08 tháng 05 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 và 01/01/2019 là 93.600.000.000 VND tương đương với 9.360.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Cổ phiếu của Công ty được chấp nhận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là BTW và ngày giao dịch đầu tiên là ngày 14 tháng 11 năm 2017.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng - công nghiệp (trừ thiết kế, khảo sát, giám sát công trình);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án, quản lý dự án công trình cấp, thoát nước và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp - thoát nước;
- Khảo sát địa hình xây dựng công trình;
- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường ngành cấp nước;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng.

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất; Xây dựng công trình cấp nước; Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại 194 Pasteur, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Họ tên	Chức vụ
Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chủ tịch
Ông Trần Quang Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Thành Phúc	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên
Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên
Ông Huỳnh Đức Thành	Thành viên

Ban kiểm soát:

Họ tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Xuân Trình	Thành viên
Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên

Ban Giám đốc:

Họ tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thành Phúc	Giám đốc
Ông Phạm Hồng Thắng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Mười	Phó Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ
Ông Nguyễn Thành Phúc	Việt Nam	Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Công bố báo cáo tài chính

Ban Giám đốc công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

(Đã ký)

NGUYỄN THÀNH PHÚC
Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Số: 193/2020/BCKT-HCM.00333

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2020, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại mục 5.6 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản phải truy thu do áp sai đơn giá nước với số tiền là 2.055.205.128 VND (ngày 31/12/2018 là 1.383.749.176 VND); và Công ty cũng đã trích lập dự phòng đối với khoản tiền nước bị biển thủ từ năm 2013 với tỷ lệ là 100% số dư phải thu này. Tuy nhiên, giá trị các khoản dự phòng này có thể khác với giá trị không thể thu hồi thực tế.

(Đã ký)

TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số GCN ĐKHN kiểm toán 2111-2018-009-1

(Đã ký)

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN
Kiểm toán viên
Số GCN ĐKHN kiểm toán 1180-2018-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**84.951.049.750**	**77.683.420.700**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	5.1	**55.113.034.325**	**39.038.292.874**
1. Tiền	111		40.113.034.325	39.038.292.874
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**1.100.000.000**	**1.000.000.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	1.100.000.000	1.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**11.207.193.095**	**17.719.971.970**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	10.979.750.555	14.066.491.536
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.740.240.377	4.558.945.065
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	976.035.275	983.344.005
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(2.488.833.112)	(1.888.808.636)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**	5.7	**8.221.151.790**	**8.573.126.621**
1. Hàng tồn kho	141		8.221.151.790	8.573.126.621
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**9.309.670.540**	**11.352.029.235**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	2.397.800.000	2.171.600.004
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.787.170.656	8.704.474.234
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	124.699.884	475.954.997
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**191.704.036.691**	**183.973.105.145**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**386.897.346**	**402.390.725**
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	1.544.866.431	1.212.969.085
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	5.6	(1.157.969.085)	(810.578.360)
II. Tài sản cố định	**220**		**142.653.728.313**	**137.883.122.993**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	141.793.213.504	136.858.915.427
- Nguyên giá	222		286.727.677.176	258.985.351.502
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(144.934.463.672)	(122.126.436.075)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	860.514.809	1.024.207.566
- Nguyên giá	228		3.787.423.520	3.595.423.520
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		(2.926.908.711)	(2.571.215.954)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		**-**	**-**
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn luỹ kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**46.008.143.938**	**42.650.585.623**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	46.008.143.938	42.650.585.623
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**-**	**-**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**2.655.267.094**	**3.037.005.804**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	5.12	2.655.267.094	3.037.005.804
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**276.655.086.441**	**261.656.525.845**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**90.668.289.812**	**94.560.863.662**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**64.663.373.290**	**71.007.184.399**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	32.297.448.448	37.657.272.043
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	2.376.957.530	1.838.849.368
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	4.378.494.826	7.722.379.750
4. Phải trả người lao động	314		9.469.470.017	12.877.987.245
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	7.352.183.806	5.294.560.372
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	764.826.014	699.215.668
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	4.031.843.468	2.218.263.468
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.19	3.992.149.181	2.698.656.485
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	**330**		**26.004.916.522**	**23.553.679.263**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	26.004.916.522	23.553.679.263
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**185.986.796.629**	**167.095.662.183**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	5.20	**185.986.796.629**	**167.095.662.183**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		93.600.000.000	93.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		93.600.000.000	93.600.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		52.041.291.485	43.463.343.240
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		40.345.505.144	30.032.318.943
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.967.620.698	7.967.620.698
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		32.377.884.446	22.064.698.245
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**276.655.086.441**	**261.656.525.845**

(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
NGUYỄN PHAN DUNG	**NGUYỄN HỮU CƯỜNG**	**NGUYỄN THÀNH PHÚC**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		**467.525.681.128**	**455.556.623.735**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	6.1	**467.525.681.128**	**455.556.623.735**
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	318.335.220.546	325.247.089.190
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		**149.190.460.582**	**130.309.534.545**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	875.373.865	171.684.312
7. Chi phí tài chính	22	6.4	2.309.684.597	917.458.420
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*2.309.684.597*	*917.458.420*
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	66.498.994.413	64.364.036.189
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	38.296.989.342	39.262.192.966
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		**42.960.166.095**	**25.937.531.282**
11. Thu nhập khác	31	6.7	248.767.087	1.572.849.904
12. Chi phí khác	32	6.8	3.505.064.275	476.355.406
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		**(3.256.297.188)**	**1.096.494.498**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		**39.703.868.907**	**27.034.025.780**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.15	7.325.984.461	4.969.327.535
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60		**32.377.884.446**	**22.064.698.245**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	**2.966**	**1.916**

(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
NGUYỄN PHAN DUNG	**NGUYỄN HỮU CƯỜNG**	**NGUYỄN THÀNH PHÚC**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Mã số	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	**39.703.868.907**	**27.034.025.780**
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02	23.163.720.354	19.649.916.221
- Các khoản dự phòng, (hoàn nhập)	03	947.415.201	635.163.080
- (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(875.373.865)	(830.320.676)
- Chi phí lãi vay	06	2.309.684.597	917.458.420
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	**65.249.315.194**	**47.406.242.825**
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	7.885.203.874	(3.835.155.658)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10	733.713.541	7.253.311.624
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(6.589.233.556)	5.771.232.492
- (Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(226.199.996)	1.077.769.748
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.286.253.326)	(915.209.504)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(10.340.916.732)	(3.571.815.951)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	105.830.000	59.890.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.939.087.304)	(2.226.326.135)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	**51.592.371.695**	**51.019.939.441**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(31.291.883.989)	(53.770.111.130)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	658.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(100.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	839.585.736	307.459.311
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	**(30.552.298.253)**	**(47.804.015.455)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	6.483.080.727	12.659.004.998
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.218.263.468)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.230.149.250)	(6.970.690.430)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	**(4.965.331.991)**	**5.688.314.568**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Mã số	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20 + 30 + 40)	**50**	**16.074.741.451**	**8.904.238.554**
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	**60**	**39.038.292.874**	**30.134.054.320**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50 + 60 + 61)	**70**	**55.113.034.325**	**39.038.292.874**

(Đã ký)	*(Đã ký)*	*(Đã ký)*
NGUYỄN PHAN DUNG	**NGUYỄN HỮU CƯỜNG**	**NGUYỄN THÀNH PHÚC**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Kết thúc niên độ kế toán ngày 31/12/2019, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

1.	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	39.703.868.907	đồng
2.	Thuế TNDN năm 2019	7.325.984.461	đồng
3.	Lợi nhuận sau thuế năm 2019: (4) = (2) – (3)	32.377.884.446	đồng
4.	Lợi nhuận để trích lập các quỹ và chia cổ tức	**32.377.884.446**	**đồng**

Sau khi cân đối tài chính, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành dự kiến phân phối để trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

1.	Quỹ đầu tư phát triển	16.532.084.446 đồng,	chiếm tỷ lệ: 51,06 %
2.	Quỹ khen thưởng	4.225.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 13,05 %
3.	Quỹ thưởng người quản lý công ty	388.800.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 1,20 %
4.	Chia cổ tức cho cổ đông (12% mệnh giá)	11.232.000.000 đồng,	chiếm tỷ lệ: 34,69 %
	Cộng	**32.377.884.446 đồng**	**100 %**

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH * QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo định hướng phát triển và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2020

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2019, dự báo trong năm 2020 tình hình kinh tế nói chung có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, đối với ngành nước thành phố nói chung và Công ty nói riêng thì mục tiêu hiện đại, phát triển bền vững vẫn còn nhiều thách thức.

Trung tâm Thành phố sẽ tiếp tục được chỉnh trang theo hướng hiện đại, nhiều công trình mới được xây dựng và hình thành. Là đơn vị cấp nước trên địa bàn có nhiều chuyển biến như vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng phải theo kịp và góp phần vào sự phát triển của Thành phố trong thời gian tới. Bên cạnh đó, với đối tượng khách hàng tập trung ở những khu vực trung tâm đòi hỏi chất lượng dịch vụ cấp nước của đơn vị cũng phải ngày càng cao. Công ty còn phải đáp ứng sự mong đợi của cổ đông thông qua hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện cơ chế kinh doanh của ngành nước từng bước hình thành, mối quan hệ mua bán sỉ nước sạch được thiết lập hoàn chỉnh.

Năm 2020, Công ty tiếp tục ổn định và tập trung cho mọi hoạt động nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị đồng thời là nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chủ yếu. Xác định trên vùng phục vụ Quận 1 và Quận 3 là trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục hoàn thiện theo hướng hiện đại phù hợp xu thế đô thị thông minh trên mọi hoạt động, đặc biệt là phát triển hạ tầng kỹ thuật, trong đó ngành cấp nước phải đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Hiện đại và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng gắn với việc cấp nước an toàn, liên tục, bảo đảm các tiêu chí chất lượng, đồng thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả, là mục tiêu gắn liền sự phát triển bền vững của Công ty.

Việc Thành phố tiếp tục duy trì chính sách thu hút vốn đầu tư, định hướng thực hiện chủ trương phát triển thương mại điện tử quốc gia của Chính phủ và mục tiêu xây dựng đề án "Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh" là cơ hội thuận lợi góp phần cho sự tăng trưởng của đơn vị, tạo tiền đề cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý và toàn thể công nhân lao động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tiếp tục có những bước đi vững chắc, phấn đấu thực hiện tốt những chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2020

Để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 đạt hiệu quả cao, Công ty đề ra các mục tiêu như sau:

- Cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép theo quy định.

- Đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng, đảm bảo chỉ tiêu 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch.

- Quản lý và hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn; duy trì và kéo giảm tỷ lệ nước không doanh thu theo lộ trình có hiệu quả nhất từ năm 2020 còn dưới 24%, đến năm 2025 dưới 18,5%, đạt điểm hoà vốn và thu hồi vốn đầu tư đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Phấn đấu đạt 100% tỷ lệ thực thu đương niên; đảm bảo công tác đăng ngân giải trách đúng quy định.

- Phấn đấu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; luôn nỗ lực chăm sóc khách hàng một cách tốt nhất với dịch vụ tận tâm, hướng tới mục tiêu là đơn vị dẫn đầu của ngành nước Thành phố trong việc đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

- Tổ chức, quản lý lao động, đào tạo nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành và thương mại điện tử.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

III. CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2020

Từ những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Công ty đề ra các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2020 như sau:

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2020 so với năm 2019 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m^3	54,258	53,092	97,9
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m^3	40,188	40,350	100,4
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	468.650	522.219	111,4
	Trong đó: Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	464.549	517.919	111,5

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2020 so với năm 2019 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
4	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	98,86	100	-
5	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
6	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	26,02	24	-
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	39.704	40.000	100,7
8	Cổ tức	%/mệnh giá	Dự kiến 12	Dự kiến 12	-

* Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2020 như sau:

Số TT	Nguồn vốn	Quy mô đầu tư (mét ống)	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2020		
				Khối lượng (mét ống)	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)
1	Vốn kinh doanh Công ty	20.977	139.404	16.857	109.335	99.909
2	Vốn đưa vào chi phí sản xuất	6.188	26.350	6.188	26.350	24.018
3	Cơ sở vật chất	-	2.500	-	2.500	2.500
		27.165	**168.254**	**23.045**	**138.185**	**126.427**

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

Thứ nhất, triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn, đảm bảo Công ty phát triển theo định hướng đề ra.

Thứ hai, quản lý và hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn; duy trì và kéo giảm tỷ lệ nước không doanh thu theo lộ trình có hiệu quả nhất từ năm 2020 còn dưới 24%, đến năm 2025 dưới 18,5%, đạt điểm hoà vốn và thu hồi vốn đầu tư đạt hiệu quả kinh tế cao.

Thứ ba, đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; luôn nỗ lực chăm sóc khách hàng một cách tốt nhất với dịch vụ tận tâm, hướng tới mục tiêu là đơn vị dẫn đầu của ngành nước Thành phố trong việc đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

Thứ tư, tiếp tục nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước, quản lý nội bộ và phục vụ khách hàng.

Thứ năm, nâng cao năng lực quản trị công ty niêm yết trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ quản lý, điều hành; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

2. Giải pháp chủ yếu:

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương, khách hàng trên địa bàn quản lý để nắm bắt và đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cung cấp nước sạch.

- Theo dõi chặt chẽ tình trạng sử dụng nước của khách hàng để kịp thời điều chỉnh định mức tiêu thụ nước, áp dụng đúng giá biểu nhằm nâng cao hiệu quả về doanh thu và giá bán bình quân; thường xuyên kiểm tra công tác đọc số, đặc biệt tại những nơi có biến động sản lượng, những nơi tiêu thụ nước lớn để kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý.

- Tiếp cận, khai thác nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng (có nhu cầu sử dụng lớn và lâu dài); kịp thời tư vấn, hỗ trợ đổi cỡ và gắn mới đồng hồ nước khi khách hàng có yêu cầu thay đổi quy mô sử dụng nước nhằm gia tăng sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức kinh doanh trong công tác đọc số và thu tiền tương ứng với mô hình cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Thực hiện hoạt động đấu thầu, công tác mua sắm hàng hoá, vật tư, mời thầu, lựa chọn nhà thầu đúng quy định của cơ quan quản lý nhà nước; đảm bảo đạt tỷ lệ đấu thầu qua mạng theo quy định.

- Tiếp tục triển khai áp dụng các giải pháp giảm nước không doanh thu nhằm đảm bảo việc quản lý, vận hành tốt các DMA để giảm tỷ lệ thất thoát trong từng DMA; tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng thi công xây lắp; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp gian lận và sử dụng nước bất hợp pháp; đẩy mạnh công tác kiểm tra van bước để cô lập và xác định được khu vực rò rỉ, kịp thời sửa bể.

- Tập trung nguồn vốn để sửa chữa, thay thế ống mục, kết hợp đầu tư nâng cấp cải tạo theo tuổi thọ và sự phát triển từng vùng DMA theo quy hoạch phát triển.

- Nghiên cứu, ứng dụng những công nghệ và các vật tư, trang thiết bị mới có tính năng ưu việt trong công tác thi công, duy tu bảo dưỡng, quản lý vận hành hệ thống cấp nước; đồng thời từng bước đồng bộ vật tư, thiết bị sử dụng trên toàn hệ thống.

- Tiếp tục triển khai chương trình nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng thông qua việc phát huy tối đa hiệu quả phần mềm Văn phòng điện tử (Online Office); hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng (Call Center); hoàn thiện việc triển khai áp dụng Hóa đơn điện tử trong thanh toán tiền nước; đẩy mạnh việc thanh toán điện tử qua các thiết bị công nghệ thông tin; mở rộng các kênh thanh toán tiền nước cho khách hàng; hệ thống hoá dữ liệu, thông tin thu thập từ khách hàng để tạo kênh thông tin liên lạc online 24/7 trong quá trình cung cấp nước; đổi mới phương thức biên đọc chỉ số thông qua ứng dụng điện thoại thông minh và ứng dụng đồng hồ nước đọc số thông minh, từng bước nhân rộng mô hình.

- Triển khai hiệu quả ứng dụng phần mềm Quản lý khách hàng, SAWAGIS, WebgisBENTHANH trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước; đồng thời thường xuyên phát triển ứng dụng của GIS theo nhu cầu đặc thù sử dụng của từng phòng, ban, đội trên cơ sở ArcGIS Engine và hiệu chỉnh dữ liệu GIS theo hướng ngày càng chính xác hơn. Tiếp tục nghiên cứu phát triển thuật toán trên cơ sở nền tảng của GIS để giúp theo dõi các đồng hồ tổng được chặt chẽ, đưa ra những cảnh báo kịp thời khi có biến động về lưu lượng và áp lực, phục vụ hiệu quả công tác chống thất thoát nước.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính thông qua việc rà soát, chuẩn hóa, cải tiến các quy trình nghiệp vụ, quy trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng theo cơ chế "một cửa" nhanh gọn, đơn giản hóa thủ tục.

- Đảm bảo tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, tuân thủ các tiêu chí, chuẩn mực kế toán tài chính; cân đối chi tiêu hợp lý, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán độc lập; công bố thông tin và báo cáo về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị theo quy định đối với công ty niêm yết; xây dựng các quy định, quy chế quản trị nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

- Tổ chức đào tạo, tham gia các lớp tập huấn về quản trị cho cán bộ quản lý, điều hành; đào tạo các chứng chỉ chuyên ngành cho cán bộ quản lý, điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đào tạo, trang bị những kỹ năng cần thiết cho đội ngũ quản lý và nhân viên chăm sóc khách hàng, hướng đến mục tiêu lấy khách hàng làm trung tâm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; đào tạo đội ngũ caretaker vững kiến thức, giàu kinh nghiệm để đảm đương thực hiện công tác quản lý DMA.

- Áp dụng hệ thống đánh giá kết quả thực hiện KPIs đối với từng CB-CNV; thực hiện việc chi trả lương, thưởng cho người lao động đúng quy định, đảm bảo tiền lương và thu nhập của người lao động tương ứng với năng suất lao động và kết quả sản xuất kinh doanh.

Trên đây là định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm 2020. Để có cơ sở cho Hội đồng quản trị và Ban quản lý, điều hành triển khai thực hiện; đồng thời để có thể điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu (như doanh thu, lợi nhuận,...) trong năm 2020 phù hợp với tình hình thực tế, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Chấp thuận thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, bao gồm các mục tiêu định hướng, chỉ tiêu và giải pháp chủ yếu nêu trên.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2020.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789928 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
BAN KIỂM SOÁT

Số: 24/TTr-CNBT-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 01/8/2017,

Thực hiện theo Điều 45 – khoản 1 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành quy định về Kiểm toán, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập dưới đây để chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành:

Số TT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Số 1 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
2	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Nhà Indochina - Tầng 2, Số 4 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
3	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Số 02 đường Trường Sơn, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh sách trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

3. Về mức phí kiểm toán, giao Giám đốc Công ty thương thảo với Công ty kiểm toán được chọn đảm bảo mức phí kiểm toán hợp lý.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Số: 03/TTr-CNBT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị/Thư ký HĐQT Công ty năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (Điều lệ Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/4/2016;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

Tại phiên họp thứ 10 (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) vào ngày 19/3/2020, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người phụ trách quản trị/Thư ký HĐQT trong năm 2020 (bằng như năm 2019), cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Người phụ trách quản trị/Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao.

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty, việc xác định thù lao của HĐQT và BKS thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, do đó Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua vấn đề trên.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH - QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/ 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 12/4/2016, trên cơ sở tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và điều kiện thực tế của đơn vị.

Ngày 06/6/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/8/2017, thay thế cho Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng) hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, trong đó quy định *"Bộ Tài chính hướng dẫn Điều lệ mẫu để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Điều lệ công ty"*.

Trên cơ sở đó, tại Điều 3 Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng thì:

"Công ty đại chúng tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư này để xây dựng Điều lệ công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và quy định pháp luật hiện hành".

Để Điều lệ Công ty tuân thủ quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, đồng thời tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị trong phiên họp ngày 19/3/2020 đã thông qua nội dung dự thảo nội dung bổ sung, sửa đổi (Điều lệ tổ chức và hoạt động) để trình Đại hội đồng cổ đông (đính kèm). Quá trình soạn thảo dự thảo nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức – hoạt động Công ty nói trên cũng được Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á thực hiện dịch vụ tư vấn nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty hiện hành quy định việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định nên Hội đồng quản trị đề nghị Quý cổ đông biểu quyết chấp thuận thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty đính kèm.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 1 Định nghĩa	Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này; d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn; e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; **Chưa có**	Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này; d. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán; h. "Công ty" là Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành; i. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán; j. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).	*Bổ sung phù hợp với Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn Nghị định số **71/2017/NĐ-CP** ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng **("TT 95/2017/TT-BTC").*** *Bổ sung thêm "các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có)" nhằm phù hợp với thực tế, tránh phải sửa đổi Điều lệ khi Luật Chứng khoán 2019 có hiệu lực.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**	*Bổ sung phù hợp Mục II Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 2 **Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**	4. Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.	4. Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo quy định pháp luật và Quy chế quản trị nội bộ, quy định nội bộ của Công ty.	*Bổ sung phù hợp Điều 3 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 51, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	*Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ sửa đổi.*
Điều 3 **Mục tiêu hoạt động của Công ty**	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: ...	1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: ...	*Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 4 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC, Điểm b Khoản 1 Điều 25 LDN 2014.*
Điều 4 **Phạm vi kinh doanh và hoạt động**	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	*Sửa đổi phù hợp Điều 5 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* *Theo LDN 2014, ngành nghề KD không còn được ghi nhận vào nội dung Giấy chứng nhận đăng ký DN mà sẽ được công khai trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký Doanh nghiệp.* *(Điều 29, Điểm a Khoản 2 Điều 33 LDN 2014)*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 5 **Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**	**2.** Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	**2.** Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 2, 3 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 2 Điều 131 LDN 2014.*
	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.	**3.** Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.	
Điều 7 **Chứng chỉ chứng khoán khác**	Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.	Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	*Sửa đổi phù hợp Điều 8 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 8 **Chuyển nhượng cổ phần**	**2.** Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.	**2.** Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi liên quan theo quy định pháp luật.	*Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 9 TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 9 **Thu hồi cổ phần**	**4.** Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	**4.** Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 10 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 1,5 lần lãi suất huy động của một ngân hàng do Công ty mở tài khoản, vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	**5.** Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan, cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 1,5 lần lãi suất huy động của một ngân hàng do Công ty mở tài khoản vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị và đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào	*Theo quy định tại Điều 356, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, lãi suất do chậm trả tiền không vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thanh toán => Bổ sung thêm đoạn gạch chân để DN lưu ý trong*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		thời điểm thu hồi.	*quá trình thực hiện.*
Điều 11 Quyền của cổ đông	**2.** Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: ... đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;	**2.** Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: ... đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông; g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm các nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho cổ đông nắm giữ các cổ phần ưu đãi khác của công ty theo quy định của pháp luật;	*Điểm đ Khoản 1 Điều 114, Khoản 3 Điều 121, Khoản 3 Điều 137 LDN 2014; Điểm e, f Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* *Sửa đổi phù hợp Điểm h Khoản 2 Điều 12 TT 95/2017/TT-BTC.*
	3. Đề cử hoặc ứng cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo các quy định sau đây: a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT của Công ty. b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 3% trở lên số cổ phần của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào BKS của Công ty.	3. Đề cử hoặc ứng cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo các quy định sau đây: a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Hội đồng quản trị của Công ty. b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 3% trở lên số cổ phần của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được ứng cử hoặc đề cử người vào Ban kiểm soát của Công ty.	*Viết rõ ra do từ "HĐQT", "BKS" chưa được định nghĩa hoặc giải thích viết tắt trước đó.*
	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau: b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động	*Sửa đổi phù hợp Điểm c Khoản 3 Điều 12 TT 95/2017/TT-BTC.* *Sửa đổi phù hợp Điểm d Khoản 3 Điều 12 TT*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; …	của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; ...	*95/2017/TT-BTC.*
Điều 12 **Nghĩa vụ của cổ đông**	Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. **Chưa có**	Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử). Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông/lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, cổ đông có trách nhiệm tuân thủ các nghĩa vụ liên quan đến việc thực hiện bỏ phiếu theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan.	*Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 13 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 2 Điều 140 LDN 2014.* *Bổ sung để thêm cơ sở thực hiện trong trường hợp Công ty tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác.*
Điều 13 **Đại hội cổ đông**	2. ... Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.	2. ... Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để giải thích các nội dung liên quan.	*Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường	

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	trường hợp sau: b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba số thành viên quy định trong Điều lệ; d. … Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	trong các trường hợp sau: b. Báo cáo tài chính quý, sáu tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa(1/2) so với số đầu kỳ; c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định trong Điều lệ; d. … Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	*Sửa đổi phù hợp Điểm b Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* *Bổ sung phù hợp Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* *Sửa đổi phù hợp Điểm d Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* *Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".* *Bổ sung phù hợp Điểm f Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều 13;	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e	*Bổ sung phù hợp Điểm a Khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 4 Điều 136 LDN 2014.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	khoản 3 Điều này; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	*Sửa đổi nhằm đảm bảo không bị nhảy điều khoản tham chiếu.*
Điều 14 **Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; o. Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: m. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	*Sửa đổi phù hợp Điểm l Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* *Kiến nghị bỏ vì nội dung này mâu thuẫn nội dung quy định tại Điều 26 Điều lệ này (Điều 28 dự thảo).*
	3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	*Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ sửa đổi.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật.	*Sửa đổi phù hợp Điểm b Khoản 3 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 15 **Các đại diện được ủy quyền**	1. ... Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	1. ... Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	*Sửa đổi nhằm bao quát phạm vi ủy quyền (phiếu bầu: có thể dẫn đến cách hiểu chỉ dùng trong trường hợp bầu cử)*
	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp; ... Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.	2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; ... Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.	*Sửa đổi phù hợp Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: ...	4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: ...	*Sửa đổi để tránh nhảy điều khoản tham chiếu khi có sự thay đổi thứ tự điều khoản.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 16 Thay đổi các quyền	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 17 TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 17	**Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**	
	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. …	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời đăng trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty.…	*Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 139 LDN 2014, Khoản 3 Điều 18 TT 95/2017/TT-BTC.*
	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau: …	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: …	*Sửa đổi để tránh nhảy điều khoản tham chiếu khi có sự thay đổi thứ tự điều khoản.*
	6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.	*Sửa đổi phù hợp Điểm đ Khoản 7 Điều 136 LDN 2014, Điểm d Khoản 2 Điều 18 TT 95/2017/TT-BTC.*
	7. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.	7. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 2 Điều 148 LDN 2014.*
Điều 18 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 141 LDN 2014.*
	2. ... Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại	2. ... Đại hội đồng cổ đông triệu	*Sửa đổi phù*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
đồng cổ đông	chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	*hợp Khoản 2 Điều 141 LDN 2014.*
	3. … Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất	3. … Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất	*Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 141 LDN 2014, Khoản 3 Điều 19 TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 19 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 20 TT 95/2017/TT-BTC.*
	3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội.	3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội.	*Bổ sung phù hợp hợp Khoản 6 Điều 142 LDN 2014, Khoản 3 Điều 20 TT 95/2017/TT-BTC.*
	4. … Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.	4. … Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.	*Sửa đổi phù hợp Điểm a Khoản 2 Điều 142 LDN 2014; Khoản 4 Điều 20 TT 95/2017/TT-BTC*
	5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.	5. **Hủy bỏ**	*Hủy bỏ phù hợp Khoản 4 Điều 141 LDN; Khoản 3, 4 Điều 142*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			LDN 2014.
	7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	6. Chủ toạ của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 142 LDN 2014, Khoản 6 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC*
	8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.	7. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.	*Sửa đổi phù hợp với quy định về người có thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ: không chỉ là HĐQT mà còn có thể là BKS, cổ đông lớn.* *Bổ sung phù hợp Điểm a Khoản 7 Điều 142 LDN 2014.*
	9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: ... * Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	8. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: ... * Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	*Sửa đổi phù hợp với quy định về người có thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ: không chỉ là HĐQT mà còn có thể là BKS, cổ đông lớn.*
	10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể: …	9. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể: ...	*Sửa đổi phù hợp với quy định về người có thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ: không chỉ là HĐQT mà còn có thể là BKS, cổ đông lớn.*
	Chưa có	11. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể tổ chức theo hình	*Bổ sung để thêm cơ sở*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		thức hội nghị trực tuyến tùy theo hoàn cảnh và khả năng của Công ty và được quy định cụ thể tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty.	*thực hiện trong trường hợp Công ty tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác.*
	Chưa có	12. Việc biểu quyết thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện dưới hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác tùy theo hoàn cảnh và khả năng của Công ty và được quy định cụ thể tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.	
Điều 20 **Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**	**1.** Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận: ... c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiễm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành. d. Các vấn đề khác, trừ các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này. **Chưa có**	**1.** Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: ... c. Miễn nhiệm, bãi nhiễm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành. d. Các vấn đề khác, trừ các vấn đề quy định tại khoản 2, 3 Điều này. e. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC, Khoản 2 Điều 144 LDN 2014.* *Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* *Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 144 LDN 2014, nội dung tư vấn, sửa đổi Điều lệ có thể được thông qua với tỷ lệ 51% trở lên nếu được quy định trong Điều lệ.*
	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất	**2.** Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo	*Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 144 LDN 2014; Khoản 3 Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	*Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC, Khoản 1, 4 Điều 144 LDN 2014.*
	Chưa có	3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	*Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 21 Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. …	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. …	*Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	*Sửa đổi phù hợp với Điểm a Khoản 3 Điều 22 TT 95/2017/TT-BTC.* *Sửa đổi phù hợp với Điểm c Khoản 3 Điều 22 TT 95/2017/TT-BTC; Điểm c Khoản 3 Điều 145 LDN 2014.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở, bị công bố trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	*Bổ sung phù hợp Khoản 5 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 4 Điều 145 LDN 2014.*
	Chưa có	Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác, việc biểu quyết của cổ đông thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.	*Bổ sung để thêm cơ sở thực hiện trong trường hợp Công ty lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác.*
	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	*Sửa đổi phù hợp với Khoản 6 Điều 22 TT 95/2017/TT-BTC.*
	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	*Sửa đổi phù hợp với Điểm a, c Khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điểm a, c Khoản 5 Điều 145 LDN 2014.*
	c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; …	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; …	*Bổ sung phù hợp Điểm f Khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điểm e Khoản 5 Điều 145 LDN 2014.*
	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và có thể gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 145 LDN 2014 => việc gửi BB kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website công ty.*
	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 9 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 4 Điều 144 LDN 2014.*
Điều 22 **Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**	... Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	... Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản ủy quyền tham dự và tài liệu liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	*Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 23 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC, khoản 3 Điều 146 LDN 2014.*
Điều 23 **Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau	*Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 24 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điều 147 LDN 2014.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 17 Điều lệ này.	đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 17 Điều lệ này.	
	2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	*Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 24 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điều 147 LDN 2014.*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các thông tin khác theo đánh giá của Hội đồng quản trị là cần thiết cung cấp và công khai (nếu có).	*Bổ sung phù hợp Điều 11 NĐ 71/2017/NĐ-CP, Điều 25 TT 95/2017/TT-BTC.* *Ghi nhận theo Khoản 1 Điều 11 NĐ 71/2017/NĐ-CP và góp ý của DN.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Chưa có	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	*Chuyển lên từ Khoản 2 Điều 24 Điều lệ cũ (Điều 25 dự thảo Điều lệ sửa đổi)*
	Chưa có	3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	*Chuyển lên từ Khoản 3 Điều 24 Điều lệ cũ (Điều 25 dự thảo Điều lệ sửa đổi).*
Điều 24	**Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**	**Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**	
	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (khi Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối đa là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, đồng thời, tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng	*Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 2, 5 Điều 12 NĐ 71/2017/NĐ-CP*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/ độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	quản trị.	
	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng ...	2. Chuyển lên Khoản 2 Điều 24.	
	3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, ...	3. Chuyển lên Khoản 3 Điều 24	
	5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: **Chưa có**	3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	*Bổ sung phù hợp Điểm f, g Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC*
	6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. ...	**Hủy bỏ**	*Hủy bỏ phù hợp Điều 26 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 25	**Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**	**Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**	*Sửa đổi tên điều phù hợp Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.	**2.** Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và người điều hành khác.	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
	3. ... Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; đ. Giải quyết các khiếu nại của Công	**3.** ... Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, bãi nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); **Chưa có**	lương của họ; đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc điều hành, người điều hành khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); n. Quyết định việc áp dụng Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; p. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông.	*"cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".* *Bổ sung phù hợp Điểm h, i n Khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điểm l, m, n Khoản 2 Điều 149 LDN 2014*
	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);	*Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2014; Điểm c Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý	**5.** Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	khác trong năm tài chính. ...	những người điều hành khác trong năm tài chính. ...	*lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
	6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	**6.** Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị** 1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được. 2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. 3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi	*Chuyển từ Khoản 7, 8, 9, 10 Điều 25 Điều lệ cũ xuống.* *Sửa đổi phù hợp Điều 28 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 3 Điều 158 LDN 2014.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	
		4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.	
Điều 27	**Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**	**Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**	
	1. ... Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	1. ... Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	*Bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 153 LDN 2014.*
	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. ...	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. ...	*Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 153 LDN và ý kiến của DN.*
	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc điều hành hoặc ít	*Sửa đổi , bổ sung phù hợp*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Chưa có	nhất năm (05) người điều hành khác; đ. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.	*Khoản 3 Điều 30 TT 95/2017/TT-BTC, Khoản 4 Điều 153 LDN 2014.*
	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 5 Điều 153 LDN 2014*
	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	**7.** Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* *Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 153 LDN 2014.*
	8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).	**8.** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	*Bổ sung phù hợp Khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	9. Biểu quyết. a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. ... d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. **Chưa có**	9. Biểu quyết. a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết; c. Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. ... d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 39 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó. e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	*Sửa đổi đảm bảo không bị nhảy điều khoản tham chiếu khi có sự thay đổi dự thảo Điều lệ sửa đổi.* *Sửa đổi phù hợp điều khoản tham chiếu của dự thảo Điều lệ sửa đổi.* *Bổ sung phù hợp Điểm e, Khoản 11 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	*Sửa đổi phù hợp Điểm d Khoản 9 Điều 153 LDN 2014.*
	12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:	12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham	*Sửa đổi phù hợp Khoản 9 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	b. … * Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. … **Chưa có**	gia họp đều có thể: b. … * Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. … Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.	*Bổ sung phù hợp Khoản 10 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty** 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp hoặc ngược lại. 2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: a. Có hiểu biết về pháp luật; b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; c. Các tiêu chuẩn khác theo quy	*Bổ sung phù hợp Điều 32 Điều lệ mẫu TT95/2017/TT-BTC; Điều 18 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.	
		3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.	
		4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty. h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
Điều 29	**Điều 29. Cán bộ quản lý**	**Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp**	
	1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển	1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty	*Sửa đổi phù hợp Điều 34 Điều lệ mẫu*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tuỳ từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	*TT 95/2017/TT-BTC về việc thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp"*
	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định, và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành điều hành.	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định, và hợp đồng với những người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.	
Điều 30	**Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành**	**Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành**	
	1. ... Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.	1. ... Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.	*Bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 35 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 3 Điều 158 LDN 2014.*
	2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.	2. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm nếu HĐQT không quyết định bổ nhiệm thời hạn ngắn hơn, và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	*Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC, Khoản 2 Điều 157 LDN 2014*
	3. Tiêu chuẩn của Giám đốc: ... b. Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% số cổ phần phổ thông hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm thực tế trong quản	**3.** Tiêu chuẩn của Giám đốc điều hành: ... b. Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% số cổ phần phổ thông hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm	

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty. **Chưa có**	thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty. c. Tiêu chuẩn khác quy định tại Quy chế Quản trị Công ty.	*Bổ sung để phù hợp với nội dung hiện tại của Quy chế Quản trị nội bộ (có thêm 1 số tiêu chuẩn)*
	4. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau: c. Kiến nghị số lượng và loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; **Chưa có**	**4.** Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau: c. Kiến nghị số lượng và các người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành doanh nghiệp; i. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	*Sửa đổi phù hợp quy định về việc thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".* *Bổ sung phù hợp Điểm c Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điểm d Khoản 3 Điều 157 LDN 2014.*
Điều 31	**Điều 31. Thư ký Công ty**	**Điều 34. Thư ký Công ty**	
	…. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: ….	… Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: …	*Bổ sung phù hợp Điểm b, c, d Khoản 5 Điều 152 LDN 2014.*
	Chưa có	6. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;	
	Chưa có	7. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;	
	Chưa có Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật	8. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Thư ký công ty có trách nhiệm	

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**	
	Chưa có	1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ này và quy định sau đây: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 3% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	*Bổ sung phù hợp Điều 19 NĐ 71/2017/NĐ-CP, Điều 36 TT 95/2017/TT-BTC.* *Chuyển lên từ Khoản 2 Điều 32 Điều lệ cũ*
		2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	*Chuyển lên từ Khoản 3 Điều 32 Điều lệ cũ*
Điều 32	**Điều 32. Kiểm soát viên**	**Điều 36. Kiểm soát viên**	
	1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên. Các Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong	*Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 20 NĐ 71/2017/NĐ-CP; Điểm b Khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;	03 năm liền trước đó. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;	*Sửa đổi phù hợp Điểm b Khoản 1 Điều 164 LDN 2014.* *Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
	2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. ...	2. Chuyển lên Khoản 1 Điều 35 dự thảo Điều lệ sửa đổi.	
	3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. ...	3. Chuyển lên Khoản 2 Điều 35 dự thảo Điều lệ sửa đổi.	
	4. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	2. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 37 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC, Khoản 1 Điều 163 LDN 2014*
	5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên: ... e. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là người có liên quan với các thành	3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên: ... e. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha	*Sửa đổi phù hợp Điểm b, Khoản 1 Điều 164 LDN 2014.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.	đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác của Công ty.	
	6. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: **Chưa có**	4. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: h. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp; i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; j. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	*Bổ sung phù hợp Điểm a Khoản 4, Điểm a, b Khoản 5 Điều 37 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điểm a Khoản 1, Điểm a, b Khoản 2 Điều 169 LDN 2014*
Điều 33	**Điều 33. Ban kiểm soát**	**Điều 37. Ban kiểm soát**	
	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: **Chưa có**	1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: i. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình; j. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông; k. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;	*Bổ sung phù hợp Điều 22 NĐ 71/2017/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 38 TT 95/2017/TT-BTC.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		l. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.	
	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông và bản sao các biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị, cổ đông.	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp"; Khoản 5 Điều 166 LDN 2014; Khoản 2 Điều 38 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 34	**Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng**	**Điều 38. Trách nhiệm cẩn trọng**	
	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp"; Điều 39 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 35	**Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**	**Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**	
	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; …	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; …	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp";*
	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng	

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty …	quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty …	
	3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Quy định này không bắt buộc đối với các tổ chức có liên quan đến các thành viên nêu trên mà tổ chức này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty với Công ty Cấp nước Bến Thành, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và trường hợp khác theo quy định pháp luật chuyên ngành.	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".* *Bổ sung phù hợp Điểm a Khoản 4 Điều 26 NĐ 71/2-17/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 40 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực … b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% … mối quan	**4.** Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a) Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".* *Bổ sung phù hợp Điểm b Khoản 4, Khoản 5 Điều 26 NĐ 71/2017/NĐ-CP; Điểm a, b*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. … hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty …	thực … b) Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% … mối quan hệ và lợi ích của người điều hành, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. … hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty …	*Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC* *Sửa đổi phù hợp Điểm c Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 36	**Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**	**Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**	
	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực … phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	**1.** Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực … phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp";*
	2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố … nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty .... Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường …	**2.** Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố … nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty .... Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành,	

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường …	
Điều 37	**Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**	**Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**	
	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. …	**1.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 4 Điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. …	*Sửa đổi chính xác điều khoản tham chiếu.*
	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, …	**2.** Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, …	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý thành "người điều hành doanh nghiệp.*
Điều 38	**Điều 38. Công nhân viên và công đoàn**	**Điều 42. Công nhân viên và công đoàn**	
	1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương , bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.	1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương , bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý thành "người điều hành daonh nghiệp.*
Điều 43	**Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**	**Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**	
	1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, ….	**1.** Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này, ….	*Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ sửa đổi.*
	2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế	**2.** Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty	*Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty …	trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty …	*BTC.*
	3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán (khi Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn hoặc niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	**3.** Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.	**4.** Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 45	**Điều 45. Kiểm toán**	**Điều 49. Kiểm toán**	
	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo ...	**1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo …	*Sửa đổi phù hợp Điều 50 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	**2.** Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
	4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	**4.** Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 47	**Điều 47. Chấm dứt hoạt động**	**Điều 51. Chấm dứt hoạt động**	
	1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn. **Chưa có** d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	**1.** Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: **Hủy bỏ** c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	*Hủy bỏ để phù hợp thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.* *Bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 52 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 48	**Điều 48. Thanh lý**	**Điều 52. Thanh lý**	
	3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;	3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: b. Tiền lương, trợ cấp thôi việc, chi phí bảo hiểm và các quyền lợi khác cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;	*Sửa đổi phù hợp Điểm b Khoản 3 Điều 54 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 49	**Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ**	**Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ**	
	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa: … b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp. … Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia	**1.** Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa: … b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay người điều hành doanh nghiệp. … Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành daonh nghiệp"; Khoản 1 Điều 55 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*

ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.	quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.	
Điều 51	**Điều 51. Ngày hiệu lực**	**Điều 55. Ngày hiệu lực**	
	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhất trí thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2016 tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Bản Điều lệ này thay thế cho bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 22/4/2014 và các nghị quyết bổ sung, sửa đổi có liên quan.	**1.** Bản điều lệ này gồm 21 chương 55 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2020 tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Bản Điều lệ này thay thế cho bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày .../.../... và các nghị quyết bổ sung, sửa đổi có liên quan.	*Sửa đổi phù hợp thực tế dự thảo Điều lệ sửa đổi.*

Trong Điều lệ này, các khái niệm "Cán bộ quản lý" được thay thế bằng "Người điều hành doanh nghiệp".

Các số thứ tự điều khoản, tham chiếu điều khoản, số lượng điều khoản sẽ tự động được cập nhật sau khi dự thảo Điều lệ được thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 05/TTr-CNBT-HĐQT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Về thông qua việc bổ sung, sửa đổi Quy chế quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/ 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành,

Quy chế quản trị hiện hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội cổ đông thông qua ngày 19/4/2018, trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan; đáp ứng quy định của Nhà nước đối với Công ty đăng ký niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán.

Ngày 06/6/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/8/2017, thay thế cho Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng) hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, trong đó quy định *"Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty"*.

Trên cơ sở đó, tại Điều 4 Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng thì:

"Công ty đại chúng tham chiếu mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Phụ lục số 02 Thông tư này để xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ công ty".

Để Quy chế quản trị Công ty tuân thủ quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, đồng thời tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung, Hội đồng quản trị trong phiên họp ngày 19/3/2020 đã thông qua nội dung dự thảo nội dung bổ sung, sửa đổi (Quy chế quản trị) để trình Đại hội đồng cổ đông (đính kèm). Quá trình soạn thảo dự thảo nội dung bổ sung, sửa đổi Quy chế quản trị Công ty nói trên cũng được Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á thực hiện dịch vụ tư vấn nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước.

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành thì quy định việc bổ sung, sửa đổi Quy chế quản trị Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định nên Hội đồng quản trị đề nghị Quý cổ đông biểu quyết chấp thuận thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi Quy chế quản trị Công ty đính kèm.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304769925 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.	- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.	*Sửa đổi căn cứ xây dựng Quy chế phù hợp quy định hiện hành.*
Điều 1 **Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh**	Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành.	Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và người điều hành của Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành.	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
Điều 2 **Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt**	1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. "Quản trị công ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty nhằm mục đích: - ... b. "Công ty" được hiểu là Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành; c. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn; e. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng	1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. "Quản trị công ty" là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm: - ... b. "Công ty" là Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành; c. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; e. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng	*Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 1 Nghị định số **71/2017/NĐ-CP** ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng ("**NĐ 71/2017/NĐ-CP**").* *Sửa theo góp ý của DN.* *Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý"*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	quản trị phê chuẩn. f. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau: - Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và những người nắm giữ vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn; - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành nắm quyền kiểm soát; - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty; - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất; - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất. 2. Những chữ viết tắt: ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông	quản trị bổ nhiệm. f. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau: - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty (người quản lý công ty xác định theo quy định của Luật doanh nghiệp); - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty; - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó. 2. Những chữ viết tắt: ĐHĐCĐ/Đại hội: Đại hội đồng cổ đông	*thành "người điều hành doanh nghiệp".* *Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2014 ("**LDN 2014**").* *Bổ sung để giải thích đầy đủ hơn các trường hợp viết tắt.*
Điều 3 **Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường**	**Chưa có**	Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến. Việc tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, hội nghị trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức sẽ do Hội đồng quản trị quyết định dựa vào tình hình thực tế và thông báo cho cổ đông. ĐHĐCĐ trực tuyến là ĐHĐCĐ được tổ chức thông qua áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham	*Bổ sung để thêm cơ sở thực hiện trong trường hợp Công ty tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức hội nghị trực tuyến.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		dự Đại hội.	
	Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau: ...	Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau: ...	
Điều 4 **Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**	2. Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách.	**2.** Công ty công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày liền trước ngày đăng ký cuối cùng.	*Sửa đổi phù hợp tiết a điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 Quy chế thực hiện quyền ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020.*
	Chưa có	**3.** Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông	*Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 137 LDN 2014.*
Điều 5 **Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**	1. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông (Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ Công ty) phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ	**Hủy bỏ**	*- Bỏ nội dung không phù hợp với tên Điều khoản.* *- Các nội dung liên quan đến lập danh sách cổ đông đã được quy định tại Điều 4.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	chức Đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.		
	2. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu năm (05) ngày trước ngày chốt danh sách đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.	**Hủy bỏ**	*Nội dung liên quan đến lập danh sách cổ đông đã được quy định tại Điều 4.*
	Chưa có	1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội, được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	*Xây dựng phù hợp tên Điều khoản, Điều 17 dự thảo Điều lệ.*
	Chưa có	**2.** Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	
Điều 6 **Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**	**Chưa có**	**1.** Trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm: a. Đăng ký dự họp trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc thư điện tử hoặc cách thức khác ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông. b. Ủy quyền đại diện tham dự đại hội: Trường hợp cổ đông tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được cử thì	*Xây dựng phù hợp thực tế thực hiện và quyền của cổ đông.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		phải xác định cụ thể số cổ phần được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ công ty. c. Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của pháp luật.	
	3. Công ty có trách nhiệm tổ chức đăng ký cổ đông vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại khoản 1 và 2 Điều 19 Điều lệ Công ty.	2. Vào ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: Công ty có trách nhiệm tổ chức đăng ký cổ đông vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 19 Điều lệ Công ty	*Sửa đổi nhằm quy định rõ việc đăng ký tham dự đại hội, phù hợp Điều 19 dự thảo Điều lệ.*
Điều 6	**Điều 6. Việc bỏ phiếu và kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 7. Việc bỏ phiếu và kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông và cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**	*Sửa đổi phù hợp hướng dẫn về Quy chế quản trị tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng* ***("TT 95/2017/TT-BTC").***
	Chưa có 1. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông Phiếu biểu quyết hoặc/ và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. a. Phiếu biểu quyết:	1. Cách thức bỏ phiếu a. Đối với cổ đông trực tiếp dự họp: Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông Phiếu biểu quyết hoặc/ và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số đăng ký, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. - Phiếu biểu quyết:	*Bổ sung nhằm rõ các nội dung quy định.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	...	...	
	b. Thẻ biểu quyết:	- Thẻ biểu quyết:	
	- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết ...	• Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết ...	
	- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành ...	• Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành...	
	- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến ...	• Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến ...	
	- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.	• Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm, hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn mà cổ đông chưa biểu quyết; nếu chưa hết thời gian biểu quyết, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.	*Sửa đổi để phù hợp với thực tế.*
	- Thời gian bắt đầu và kết thúc việc bỏ phiếu...	• Thời gian bắt đầu và kết thúc	
	Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.	Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó không bỏ phiếu đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.	*Sửa đổi để phù hợp với thực tế.*
	Chưa có	b. Bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác: Việc bỏ phiếu sẽ được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế bỏ phiếu điện tử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	*Bổ sung để thêm cơ sở thực hiện trong trường hợp Công ty tổ chức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác.*
	Chưa có	c. Bỏ phiếu trong trường hợp ĐHĐCĐ tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến: - Các cổ đông thực hiện biểu quyết tại địa điểm mà cổ đông tham dự đại hội tương tự quy định tại điểm a Khoản này hoặc một hình thức khác do HĐQT xây dựng và trình ĐHĐCĐ	*Bổ sung để thêm cơ sở thực hiện trong trường hợp Công ty tổ chức ĐHĐCĐ theo hình*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		thông qua. - Trường hợp Công ty tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến kết hợp bỏ phiếu điện tử, cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo quy định về bỏ phiếu điện tử nếu tham gia biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử.	*thức hội nghị trực tuyến.*
	Chưa có	2. Cách thức kiểm phiếu: a. Đối với biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:	*Xây dựng phù hợp với thực tế thực hiện và quy định pháp luật.*
	Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.	Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.	
	Chưa có	b. Đối với biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: - Ban kiểm phiếu phải tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông; - Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu; - Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Chủ tọa đoàn; - Kết quả kiểm phiếu phải được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Chủ tọa công bố trước Đại hội.	
	Chưa có	c. Đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty.	
	Chưa có	d. Trường hợp bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác: Việc kiểm phiếu phải đảm bảo đủ thông tin về tổng số phiếu hợp lệ,	*Bổ sung để thêm cơ sở*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Trường hợp ĐHĐCĐ tổ chức theo hình thức kết hợp bỏ phiếu điện tử và hình thức bỏ phiếu khác theo quy định, việc kiểm phiếu phải đảm bảo thống kê đầy đủ các thông tin về số phiếu biểu quyết của tổng các cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử và hình thức bỏ phiếu khác.	*thực hiện trong trường hợp Công ty tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác..*
	Chưa có	3. Thông báo kết quả kiểm phiếu Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết. a. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ và các nội dung khác theo quy định pháp luật; b. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông. c. Việc công bố kết quả kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 21 Điều lệ Công ty.	*Xây dựng phù hợp với thực tế thực hiện và quy định pháp luật.*
	Chưa có	4. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn về Quy chế quản trị tại TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 7	**Điều 7. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 8. Lập Biên bản và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**	*Sửa tiêu đề phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*
	1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải có nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký	**1.** Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải có nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số	*Sửa đổi phù hợp Điều 146 LDN 2014.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; ... d. Chủ toạ và thư ký; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các quyết định đã được thông qua; 3. ... Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	doanh nghiệp; ... d. Họ, tên Chủ toạ và thư ký; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; 3. ... Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua, văn bản uỷ quyền tham dự và tài liệu liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	*Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 23 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC, khoản 3 Điều 146 LDN 2014.*
Điều 8	**Điều 8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**	**Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**	
	2. Nội dung báo cáo tối thiểu phải bao gồm: b. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị; e. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý; f. Định hướng hoạt động của Công ty và các kế hoạch trong tương lai (nếu có). **Chưa có**	**2.** Nội dung báo cáo tối thiểu phải bao gồm: b. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị; e. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác; f. Định hướng hoạt động của Công ty và các kế hoạch trong tương lai. g. Báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị. h. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị.	*Sửa đổi phù hợp Điều 9 NĐ 71/2017/NĐ-CP, điểm c khoản 2 Điều 136 LDN 2014.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 9	**Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**	**Điều 10. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**	
	2. Nội dung báo cáo tối thiểu phải bao gồm: a. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát; d. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý; e. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông. **Chưa có**	**2.** Nội dung báo cáo tối thiểu phải bao gồm: a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; d. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác; e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông. f. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên.	*Sửa đổi phù hợp Điều 10 NĐ 71/2017/NĐ-CP, điểm đ khoản 2 Điều 136 LDN 2014.*
Điều 10	**Điều 10. Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**	**Điều 11. Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**	
	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp. **2.** Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: a. HĐQT phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến; Dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. d. Gửi tài liệu và Phiếu lấy ý kiến cho cổ đông. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. e. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của	**1.** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp. **2.** Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: a. HĐQT phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến; Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. d. Gửi tài liệu và Phiếu lấy ý kiến cho cổ đông. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. e. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của	*Bổ sung để rõ ý, phù hợp điểm a khoản 3 Điều 136 LDN 2014.* *Sửa đổi phù hợp với Khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.	người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc của cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền.	
	Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở, bị công bố trước thời điểm kiểm phiếu đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	Chưa có	Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác: Việc biểu quyết của cổ đông sẽ được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.	*Bổ sung phù hợp Khoản 5 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 4 Điều 145 LDN 2014.*
	f. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu	f. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu (kể cả trường hợp lấy ý kiến cổ đông theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác): Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp.	*Bổ sung để thêm cơ sở thực hiện trong trường hợp Công ty lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo hình thức bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác.*
	3. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến cổ đông trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	3. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và có thể gửi đến cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 145 LDN 2014 => việc gửi BB kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên Website công ty.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 11	**Điều 11. Thành viên Hội đồng quản trị**	**Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**	*Sửa tiêu đề phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*
	1. Thành viên Hội đồng quản trị cần đáp ứng các tiêu chuẩn theo Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức, kinh nghiệm về cấp nước, pháp luật, tài chính	**1.** Thành viên Hội đồng quản trị cần đáp ứng các tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty. Cơ cấu HĐQT cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức, kinh nghiệm về cấp nước, pháp luật, tài chính	*Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.*
	3. Công ty hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	**3.** Công ty hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh điều hành trong bộ máy điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
Điều 12	**Điều 12. Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị**	**Điều 13. Cách thức đề cử người và ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị**	
	1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền ...	**1.** Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền ...	*Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 25 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*
	3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	**3.** Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty hoặc tổ chức đề cử thêm theo cách thức mà Hội đồng quản trị xét thấy phù hợp với đặc điểm Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	*Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 24 dự thảo Điều lệ, trên cơ sở xét thấy thuận tiện cho DN.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	4. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông …	Chuyển xuống khoản 1 Điều 14 dự thảo	
	5. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.	Chuyển xuống khoản 2 Điều 14 dự thảo	
Chưa có	**Khoản 4 Điều 12 Quy chế cũ**	**Điều 14. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**	
	4. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm: - Họ tên, ngày tháng năm sinh; - Trình độ chuyên môn; - Quá trình công tác; - Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; - Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); - Các thông tin khác (nếu có).	**1.** Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm: - Họ tên, ngày tháng năm sinh; - Trình độ chuyên môn; - Quá trình công tác; **Hủy bỏ** **Hủy bỏ** - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.	*Chuyển xuống từ khoản 4 Điều 12 Quy chế cũ (Điều 13 dự thảo Quy chế mới) và sửa đổi phù hợp Điều 11 NĐ 71/2017/NĐ -CP, khoản 1 Điều 24 dự thảo Điều lệ.*
	5. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.	**2.** Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trung thành và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.	*Chuyển xuống từ khoản 5 Điều 12 Quy chế cũ (Điều 13 dự thảo Quy chế mới) và sửa đổi phù hợp*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			Điều 11 NĐ 71/2017/NĐ -CP.
Điều 13	**Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**	**Điều 15. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**	
	1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.	1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị; cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.	*Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 144 LDN 2014.*
		2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu Công ty; hoặc hình thức khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua;	*Xây dựng phù hợp thực tế thực hiện của DN.*
	Chưa có	3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử;	
	Chưa có	4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp chưa có danh sách ứng viên chính thức đính kèm tài liệu họp. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu;	
	2. Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện bầu bổ sung theo phương thức biểu quyết bằng ...	5. Trong trường hợp chỉ có bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị và chỉ có một ứng cử viên ứng cử hoặc đề cử vào Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện bầu bổ sung ...	
Điều 14	**Điều 14. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**	**Điều 16. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**	
	1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ	Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty.	*Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Công ty.		*Điều lệ.*
	2. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.	Chuyển xuống Điều 17 dự thảo	
Chưa có	**Khoản 2 Điều 14 Quy chế cũ**	**Điều 17. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**	
	2. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.	Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.	*Chuyển xuống từ Khoản 2 Điều 14 Quy chế cũ (Điều 16 dự thảo Quy chế mới).*
Điều 16	**Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên HĐQT**	**Điều 19. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên HĐQT**	
	4. Thành viên HĐQT có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà thành viên đó là người đại diện phần vốn góp của Công ty.	**4.** Thành viên HĐQT có trách nhiệm báo cáo đầy đủ và kịp thời cho Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà thành viên đó là người đại diện phần vốn góp của Công ty.	*Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 2 Điều 14 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*
	5. Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT khi thực hiện giao dịch cổ phần của Công ty phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.	**5.** Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.	*Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 2 Điều 14 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*
Điều 17	**Điều 17. Các hình thức lấy ý kiến Hội đồng quản trị**	**Điều 20. Các hình thức lấy ý kiến Hội đồng quản trị**	
	1. Các hình thức tổ chức họp của Hội đồng quản trị: a. Họp trực tiếp. b. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:	**1.** Các hình thức tổ chức họp của Hội đồng quản trị: a. Họp trực tiếp. b. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:	*Sửa đổi phù hợp Khoản 9 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; - Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.	- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; - Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.	
	2. Lấy ý kiến bằng văn bản: a. Chủ tịch HĐQT gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết kèm theo tài liệu giải trình đến các thành viên HĐQT ít nhất trước 05 ngày lấy biểu quyết.	**2.** Lấy ý kiến bằng văn bản: a. Chủ tịch HĐQT gửi Phiếu lấy ý kiến biểu quyết kèm theo tài liệu giải trình đến các thành viên HĐQT ít nhất trước năm (05) ngày trước ngày lấy biểu quyết.	*Sửa đổi để rõ ràng, dễ hiểu hơn.*
Điều 18	**Điều 18. Thông báo họp Hội đồng quản trị**	**Điều 21. Thông báo họp Hội đồng quản trị**	
	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; **Chưa có**	**3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.	*Sửa đổi , bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 30 TT 95/2017/TT-BTC, Khoản 4 Điều 153 LDN 2014.*
	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được	**4.** Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều này phải được	*Sửa đổi để*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. …	tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ khi có đề xuất họp. …	*rõ ràng hơn.*
	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu biểu quyết cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* *Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 153 LDN 2014.*
Điều 19	**Điều 19. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**	**Điều 22. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**	
	1. Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).	1. Cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	*Bổ sung phù hợp Khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC*
	2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp	2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	*Sửa đổi phù hợp Khoản 8 Điều 153 LDN 2014.*
Điều 20	**Điều 20. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị**	**Điều 23. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị**	
	4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 35 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 39 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	*Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.* *(Cập nhật lại nếu dự*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			thảo Điều lệ có thay đổi)
Điều 21	**Điều 21. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**	**Điều 24. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**	
	Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	*Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 9 Điều 153 LDN 2014, Khoản 11 Điều 29 dự thảo Điều lệ.*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 26. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị**	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*
		Sau khi ban hành Nghị quyết, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc cá nhân, đơn vị được phân công có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty: công bố đến thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và các cá nhân, đơn vị liên quan đến các nội dung tại Nghị quyết Hội đồng quản trị để biết và thực hiện. Đồng thời, báo cáo và công bố thông tin cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định pháp luật.	
Chưa có	**Chưa có**	**Chương V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN**	
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 27. Tiêu chuẩn của Kiểm soát viên**	
		Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; 2. Có trình độ Đại học; 3. Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; 4. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;	*Xây dựng phù hợp khoản 3 Điều 36 dự thảo Điều lệ.* *(Cập nhật lại nếu dự thảo Điều lệ có thay đổi)*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		5. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và những Người điều hành khác của Công ty.	
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên**	
		1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty và quy định sau đây: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 3% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử thêm theo cách thức mà Ban kiểm soát xét thấy phù hợp với đặc điểm Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	*Xây dựng phù hợp Điều 35 dự thảo Điều lệ.* *(Cập nhật lại nếu dự thảo Điều lệ có thay đổi)*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 29. Thể thức bầu cử Kiểm soát viên** Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện tương tự việc bầu thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 15 Quy chế này.	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.* *(Cập nhật lại nếu dự thảo Quy chế có thay đổi thứ tự*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			điều)
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, bổ sung thành viên Kiểm soát viên** Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách Kiểm soát viên trong các trường hợp quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.* *(Cập nhật lại nếu dự thảo Điều lệ có thay đổi)*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 31. Thông báo về bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên** Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*
CHƯƠNG V	**CHƯƠNG V. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ**	**CHƯƠNG VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**	
Điều 23	**Điều 23: Tiêu chuẩn cán bộ quản lý**	**Điều 32. Tiêu chuẩn Người điều hành doanh nghiệp**	
	1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành, HĐQT sẽ quyết định bộ máy quản lý và tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết. Tiêu chuẩn, số lượng cán bộ quản lý do HĐQT quyết định tùy theo từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	1. Theo đề nghị của Giám đốc điều hành, HĐQT sẽ quyết định bộ máy quản lý và tuyển dụng Người điều hành cần thiết. Tiêu chuẩn, số lượng Người điều hành do HĐQT quyết định tùy theo từng thời điểm. Người điều hành phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
	2. Cán bộ quản lý phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung như sau: ...	2. Người điều hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung như sau: ...	
	3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành: ... a. Có trình độ chuyên môn môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;	3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc điều hành: ... a. Cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% số cổ phần phổ thông hoặc người khác thì phải có trình độ chuyên môn môn, kinh nghiệm thực tế về quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh	*Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 3 Điều 33 dự thảo Điều lệ.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	d. Không đồng thời là cán bộ quản lý ở doanh nghiệp khác.	doanh chủ yếu của Công ty; d. Không đồng thời là Người điều hành ở doanh nghiệp khác.	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
	Chưa có	e. Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty mẹ có phần vốn góp, cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty mẹ nêu trên.	*Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 157, khoản 3 Điều 65 LDN 2014.*
	Tùy theo giai đoạn phát triển của Công ty, HĐQT có thể điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc điều hành.	Tùy theo giai đoạn phát triển của Công ty, HĐQT có thể điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc điều hành phù hợp Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.	
Điều 24	**Điều 24: Cách thức bổ nhiệm cán bộ quản lý**	**Điều 33. Bổ nhiệm Người điều hành**	
	2. Các cán bộ quản lý khác (Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng) do HĐQT phê chuẩn theo đề nghị của Giám đốc Công ty. Nhiệm kỳ các cán bộ quản lý này do HĐQT quy định cụ thể không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.	**2.** Những Người điều hành khác (Phó Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng, ...) do HĐQT phê chuẩn theo đề nghị của Giám đốc điều hành. Nhiệm kỳ những Người điều hành này do HĐQT quy định cụ thể nhưng không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".* *Ghi nhận rõ chức danh "Giám đốc điều hành".*
Điều 25	**Điều 25: Ký kết hợp đồng với cán bộ quản lý**	**Điều 34. Ký kết hợp đồng với Người điều hành**	
	1. Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên HĐQT được HĐQT ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với cán bộ quản lý.	**1.** Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên HĐQT được HĐQT ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành.	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	2. Hoặc Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên HĐQT được HĐQT ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc Công ty. Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng với cán bộ quản lý khác.	**Hủy bỏ**	
	3. HĐQT có thể xem xét thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động với cán bộ quản lý nếu xét thấy cần thiết.	2. HĐQT có thể xem xét thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động với Người điều hành nếu xét thấy cần thiết.	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
Điều 26	**Điều 26: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý**	**Điều 35. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành**	
	1. HĐQT có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành theo Khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty.	1. HĐQT có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành theo Khoản 6 Điều 33 Điều lệ Công ty.	*Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.*
	2. Cán bộ quản lý khác sẽ do HĐQT xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Giám đốc điều hành.	2. Người điều hành khác sẽ do HĐQT xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Giám đốc điều hành.	*Sửa đổi phù hợp quy định về thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 36. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành** Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 37. Người đại diện theo pháp luật của Công ty** 1. Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác. 2. Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực	*Xây dựng theo đề xuất của DN, phù hợp Điều 13 LDN 2014 và thực tế DN.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. **3.** Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo Khoản 2 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty. **4.** Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty trong các trường hợp sau: - Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật; - Người đại diện theo pháp luật bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, truy cứu trách nhiệm hình sự, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự. - Cá nhân không còn là Giám đốc điều hành theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc quy định pháp luật; - Các trường hợp khác mà người đại diện theo pháp luật không thể/không đảm trách công việc của người đại diện theo pháp luật hoặc nếu thực hiện công việc có thể ảnh hưởng đến uy tín, hiệu quả kinh doanh của Công ty và HĐQT quyết định rằng sẽ cử người khác thay thế làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty. **5.** Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án có thẩm quyền có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật trong quá trình tố tụng tại Tòa án.	

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		6. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty: a. Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây: - Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty; - Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản này.	
CHƯƠNG VI	**CHƯƠNG VI:** **QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**	**CHƯƠNG VII:** **QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC**	
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 38. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc điều hành** 1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo, biên bản họp và thông báo kết quả buổi họp phải được gửi đến các Kiểm soát viên và Giám đốc điều hành cùng thời điểm và theo	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.* *Khoản 3, 4 chuyển lên từ điểm c, d khoản 2 Điều 27 Quy*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.	*chế cũ (Điều 44 dự thảo Quy chế mới).*
		2. Khi thấy cần thiết phục vụ cho các công việc giám sát của mình, Trưởng Ban kiểm soát có quyền (hoặc cử thành viên khác của Ban kiểm soát) tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, trong cuộc họp có quyền thảo luận đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng nhưng không được quyền biểu quyết.	
		3. Giám đốc điều hành (dù không phải là thành viên Hội đồng quản trị) có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận, góp ý kiến nhưng không được biểu quyết.	
		4. Thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các cuộc họp do Giám đốc điều hành chủ trì. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.	
		5. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải thông báo cho Giám đốc điều hành về việc phối hợp, sử dụng nguồn lực trước ít nhất là ba mươi (30) ngày.	
		6. Ngoài các cuộc họp của Hội đồng quản trị, khi xét thấy cần thiết Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập cuộc họp mở rộng định kỳ hoặc bất thường với Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và những người điều hành doanh nghiệp khác và phải được triệu tập ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp với các điều kiện sau: **a.** Thông báo họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp. **b.** Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và các	

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		thành viên được triệu tập được đăng ký tại Công ty; c. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành và các thành viên được triệu tập phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; - Mục đích, chương trình và nội dung họp; - Thời gian, địa điểm họp; - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; - Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; - Các vấn đề đã được thông qua; - Họ, tên, chữ ký chủ toạ, người ghi biên bản và tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị. d. Căn cứ nội dung biên bản họp, Thư ký phối hợp các bộ phận liên quan soạn thảo Thông báo kết quả cuộc họp để ký, ban hành theo đúng thể thức văn bản. Thông báo kết quả cuộc họp của Hội đồng quản trị được ký, ban hành trong thời hạn không chậm hơn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi kết thúc cuộc họp.	
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 39. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành**	

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		1. Hội đồng quản trị sẽ ban hành nghị quyết, quyết định đối với mỗi vấn đề quan trọng đã được thảo luận và quyết nghị tại Hội đồng quản trị. Căn cứ nội dung biên bản họp, Thư ký phối hợp với các bộ phận liên quan soạn thảo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị để ký, ban hành theo đúng thể thức văn bản và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về công bố thông tin.	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC và ý kiến của DN.*
		2. Các nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC và Điều lệ công ty.*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 40. Giám đốc điều hành** Giám đốc điều hành thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định pháp luật; chịu sự giám sát và có trách nhiệm báo cáo đến Hội đồng quản trị về hoạt động của Giám đốc điều hành và Công ty.	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 41. Các trường hợp Giám đốc điều hành và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị** 1. Những trường hợp đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị Khi phát sinh các vấn đề trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Giám đốc điều hành (đối với Giám đốc điều hành) hoặc phát sinh các sự việc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty hoặc xét thấy vì lợi ích của Công ty mà thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành/ BKS đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị. Đề nghị phải bằng văn bản, nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. 2. Những vấn đề cần xin/ lấy ý kiến Hội đồng quản trị: a. Quyết định các công việc kinh	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC và Điều lệ công ty.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị theo quy định Khoản 3, 4 Điều 26 Điều lệ công ty. b. Việc thực hiện các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. c. Các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Giám đốc điều hành. d. Các vấn đề khác mà Giám đốc điều hành nhận thấy cần thiết phải xin ý kiến của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị nhận thấy cần thiết phải tham gia ý kiến. e. Đề xuất của Ban kiểm soát về việc chọn công ty kiểm toán độc lập. f. Đề xuất của Ban kiểm soát về số lượng thành viên Ban kiểm soát. g. Các báo cáo, kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.	
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 42. Báo cáo của Giám đốc điều hành với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao** 1. Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty. 2. Hàng tháng, Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên Hội đồng quản trị kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty. 3. Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành báo cáo đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.* *Nội dung tại Khoản 1 chuyển lên từ điểm b khoản 2 Điều 27 Quy chế cũ (Điều 44 dự thảo Quy chế mới).*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 43. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành** 1. Trên cơ sở báo cáo của Giám đốc điều hành theo quy định tại Điều 42 và 44 Quy chế này và Báo cáo kết quả	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		giám sát của Ban kiểm soát đối với hoạt động của Giám đốc điều hành, Hội đồng quản trị tổ chức kiểm điểm về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành. 2. Việc kiểm điểm được lập thành biên bản và được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất thông qua.	
Chưa có	**Chưa có**	**<u>Điều 44. Các vấn đề Giám đốc điều hành phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</u>** <u>1. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về các vấn đề sau:</u> <u>a. Tổ chức triển khai và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị/ Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ Đại hội đồng cổ đông phát hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ Đại hội đồng cổ đông trái quy định pháp luật, trái Điều lệ Công ty hoặc vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc điều hành phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị/ triệu tập bất thường Đại hội đồng cổ đông. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo/ triệu tập bất thường Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo thì:</u> <u>- Đối với trường hợp phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty: Giám đốc điều hành vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty.</u> <u>- Đối với trường hợp phát hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trái quy định pháp luật, Điều lệ Công ty mà Hội đồng quản trị không điều chỉnh trong thời hạn nêu trên: Giám đốc điều hành có quyền không thực hiện và đề nghị Chủ tịch Hội	

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		đồng quản trị triệu tập bất thường Đại hội đồng cổ đông để xử lý (đề nghị đồng thời được gửi đến Ban kiểm soát được biết), nếu Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày thì Ban kiểm soát triệu tập bất thường Đại hội đồng cổ đông. - Đối với trường hợp phát hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trái quy định pháp luật, Điều lệ Công ty mà Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn đã nêu trên; Giám đốc điều hành có quyền không thực hiện và báo cáo đến Ban kiểm soát để Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo. b. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp ủy quyền; c. Các giao dịch giữa Giám đốc điều hành hoặc những người có liên quan tới Giám đốc điều hành với: Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát. d. Báo cáo Hội đồng quản trị sau khi quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của Giám đốc điều hành trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...).	
		2. Cách thức gửi báo cáo: a. Tất cả các báo cáo của Giám đốc điều hành phải là văn bản chính thức, có ký tên, đóng dấu, có nêu rõ ý kiến tham mưu, đề xuất để Hội đồng quản trị có cơ sở xem xét, giải quyết; b. Báo cáo có thể được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty. c. Báo cáo của Giám đốc điều hành trình Hội đồng quản trị được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.	

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		3. Vấn đề cung cấp thông tin: a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành, người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Hội đồng quản trị trước ít nhất 24 giờ. b. Ban kiểm soát/ Kiểm soát viên có quyền yêu cầu bằng văn bản đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác về việc cung cấp các thông tin và tài liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở: - Thông báo mời họp cùng tài liệu liên quan, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị; - Biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Giám đốc điều hành; - Thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; - Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính; - Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. c. Văn bản yêu cầu cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát/ Kiểm soát viênoát phải nêu rõ: (i) tài liệu, thông tin cần cung cấp; (ii) lý do cần cung cấp thông tin. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu cung cấp thông tin: văn bản này phải có chữ ký phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cùng thời điểm gửi đến Giám đốc điều hành. Trong trường hợp Kiểm soát viên yêu cầu cung cấp thông tin: văn bản yêu cầu cung cấp thông tin phải được đồng thời gửi đến Trưởng BKS được	

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		biết. d. Sau khi sử dụng thông tin, thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ báo cáo đến Chủ tịch Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có trách nhiệm báo cáo đến Trưởng Ban kiểm soát việc sử dụng thông tin đã được cung cấp. Báo cáo này đồng thời được gửi đến Giám đốc điều hành được biết. e. Người yêu cầu cung cấp thông tin có nghĩa vụ bảo mật tuyệt đối các thông tin được cung cấp và các thông tin biết được trong thời gian đảm nhận công việc. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật hoặc được sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. f. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin theo yêu cầu phù hợp với quy định tại Điều này.	
Điều 27	**Điều 27. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**	**Điều 45. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**	
	1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc: **a.** Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Hội đồng quản trị trước ít nhất 24 giờ. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan ... **Chưa có**	1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc: **a.** Trong trường hợp cấp thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc điều hành, Người điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin về hoạt động của Công ty và gửi cho Hội đồng quản trị trước ít nhất 24 giờ. Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan. ... **d.** Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho Giám đốc điều hành về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".* *Bổ sung nhằm hoàn thiện quy định về cơ chế phối hợp giữa HĐQT và Giám đốc*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			điều hành
	2. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc: a. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Cụ thể: - Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc điều hành phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ban kiểm soát Công ty. - Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...). b. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý, sáu tháng, năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty. Hàng tháng, Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm báo cáo nhanh cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Công ty để có cơ sở cho các thành viên Hội đồng quản trị kiểm tra và giám sát các hoạt động của Công ty. c. Trường hợp Giám đốc điều hành không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vẫn có quyền dự họp các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận góp ý kiến, nhưng không được quyền biểu quyết. d. Thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy cần thiết có quyền tham dự các	**Hủy bỏ** Chuyển lên quy định tại Điều 44 dự thảo **e.** Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được Hội đồng quản trị ban hành. Chuyển lên quy định tại Điều 42 dự thảo. Chuyển lên quy định tại khoản 3 Điều 38 dự thảo. Chuyển lên quy định tại khoản 4 Điều 38 dự thảo.	*Sửa đổi do cơ cấu lại điều khoản phù hợp với dự thảo Quy chế theo hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp. e. Trong các vấn đề quan trọng của Công ty như tham gia khảo sát, mở rộng thị trường trong và ngoài nước hoặc đàm phán, ký các hợp đồng vượt quá quyền hạn của Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền đề cử Giám đốc tham dự với tư cách là tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. f. Đối với các cuộc họp mời Công ty tham dự, trừ những trường hợp mời đích danh thì tùy theo tính chất cuộc họp để phân công cụ thể như sau: ...	f. Trong các vấn đề quan trọng của Công ty như tham gia khảo sát, mở rộng thị trường trong và ngoài nước hoặc đàm phán, ký các hợp đồng vượt quá quyền hạn của Giám đốc điều hành, Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền đề cử Giám đốc điều hành tham dự với tư cách là tư vấn cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. g. Đối với các cuộc họp mời Công ty tham dự, trừ những trường hợp mời đích danh thì tùy theo tính chất cuộc họp để phân công cụ thể như sau: …	
Điều 28	**Điều 28. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**	**Điều 46. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**	*Bổ sung, xây dựng nhằm hoàn thiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Giám đốc điều hành.*
	1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: a. Hội đồng quản trị: - Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị; - Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát đồng thời với thời điểm gửi Giám đốc điều hành; **Chưa có** - Các nội dung khác cần xin ý kiến của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải có trách nhiệm phản hồi trong	1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: a. Hội đồng quản trị: - Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời gian gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành; - Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban kiểm soát đồng thời với thời điểm gửi thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành; - Hội đồng quản trị phải tạo điều kiện để Ban kiểm soát của Công ty phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, kiểm soát thường xuyên và đột xuất. - Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp các đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị phải nghiên cứu để có kế hoạch củng cố, chấn chỉnh và cần có biện pháp xử lý đối với các đơn vị và cá nhân liên quan và khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát theo quy định của Công ty. - Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm phản hồi trong	

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. **Chưa có** **b.** Ban kiểm soát: ... - Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất; - Các nội dung khác cần xin ý kiến của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. **Chưa có**	vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. - Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc các vấn đề Hội đồng quản trị phải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ quyết định trước khi có ý kiến của Ban kiểm soát *(ý kiến bằng văn bản hoặc ghi trực tiếp trên tờ trình)*. Quyết định của Hội đồng quản trị không phụ thuộc vào ý kiến của Ban kiểm soát, trong trường hợp ý kiến không thống nhất, ý kiến của Ban kiểm soát sẽ được bảo lưu và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường để giải quyết vấn đề nêu trên. **b.** Ban kiểm soát: ... - Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ban kiểm soát phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Hội đồng quản trị để có thêm cơ sở giúp Hội đồng quản trị trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ban kiểm soát cần phải bàn bạc thống nhất với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất; - Các nội dung cần xin ý kiến của Ban Kiểm soát, Ban kiểm soát có trách nhiệm phản hồi trong vòng ngày bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. - Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành, Ban kiểm soát phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi.	
	2. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: a. Khi thấy cần thiết phục vụ cho các	**Hủy bỏ**	

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	công việc giám sát của mình. Trưởng Ban kiểm soát có quyền (hoặc cử thành viên khác của Ban kiểm soát) tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, trong cuộc họp có quyền thảo luận đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng nhưng không được quyền biểu quyết. b. Trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát của mình, nếu Ban kiểm soát phát hiện ra các vấn đề không đúng hoặc không có lợi cho Công ty hoặc trái với các quy định của pháp luật hiện hành; hoặc các quyết định của Giám đốc và Hội đồng quản trị vượt quá quyền hạn chức trách của mình; hoặc có các vi phạm của các cá nhân Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị đối với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty, thì phải báo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nếu các vấn đề đó vẫn không được Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp thu và xử lý kịp thời thì Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến của mình để triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị giải quyết, nếu vấn đề vẫn không được Hội đồng quản trị giải quyết thì Ban kiểm soát có quyền tiếp tục bảo lưu ý kiến của mình để báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất hoặc trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường để giải quyết vấn đề nêu trên. c. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc các vấn đề Hội đồng quản trị phải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ quyết định trước khi có ý kiến của Ban kiểm soát (ý kiến bằng văn bản hoặc ghi trực tiếp trên tờ trình). Quyết định của Hội đồng quản trị không phụ thuộc vào ý kiến của Ban kiểm soát, trong trường hợp ý kiến không thống nhất, ý kiến của Ban kiểm soát sẽ được bảo lưu và giải quyết theo điểm b khoản 2 Điều này.	- Trong quá trình thực hiện kiểm tra giám sát của mình, nếu Ban kiểm soát phát hiện ra các vấn đề không đúng hoặc không có lợi cho Công ty hoặc trái với các quy định của pháp luật hiện hành; hoặc các quyết định của Giám đốc điều hành và Hội đồng quản trị vượt quá quyền hạn chức trách của mình; hoặc có các vi phạm của các cá nhân Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị đối với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty, thì phải báo ngay với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nếu các vấn đề đó vẫn không được Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp thu và xử lý kịp thời thì Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến của mình để triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị giải quyết, nếu vấn đề vẫn không được Hội đồng quản trị giải quyết thì Ban kiểm soát có quyền tiếp tục bảo lưu ý kiến của mình để báo cáo với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất hoặc trong trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường để giải quyết vấn đề nêu trên. **Hủy bỏ**	
CHƯƠNG VII	**CHƯƠNG VII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH**	**CHƯƠNG VIII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH**	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	**VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**	*bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
Điều 29	**Điều 29. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**	**Điều 47. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và những Người điều hành khác**	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
	1. Đánh giá hoạt động: a. Hội đồng quản trị căn cứ kết quả thực hiện Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm để đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. d. Việc đánh giá hoạt động của cán bộ quản lý khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể đưa vào bản tự đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý này.	1. Đánh giá hoạt động: a. Hội đồng quản trị căn cứ kết quả thực hiện Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hằng năm để đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những Người điều hành khác. d. Việc đánh giá hoạt động của Người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể đưa vào bản tự đánh giá hoạt động của những Người điều hành này.	
Điều 31	**Điều 31. Thư ký Công ty**	**Điều 49. Thư ký Công ty**	
	1. HĐQT có thể cử 1 đến 2 người làm Thư ký Công ty (hoặc Thư ký HĐQT Công ty). Thư ký Công ty phải là người có kiến thức về pháp luật. …	1. HĐQT có thể cử 1 hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty (hoặc Thư ký HĐQT Công ty). Thư ký Công ty phải là người có kiến thức về pháp luật. ...	*Sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định tại Điều lệ công ty và thực tế hoạt động.*
	2. Thư ký Công ty có nhiệm vụ: - Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS; **Chưa có** - Tư vấn về thủ tục các cuộc họp; …	2. Thư ký Công ty có nhiệm vụ: - Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS; - Tham dự các cuộc họp; - Tư vấn về thủ tục các cuộc họp; ...	
	3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty.	3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế này.	
Chưa có	**Chưa có**	**CHƯƠNG X. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**	*Bổ sung theo hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
			BTC.
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 50. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty** Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau: 1. Có hiểu biết về pháp luật; 2. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty; 3. Các tiêu chuẩn khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	*Xây dựng phù hợp quy định tại Điều 18 NĐ 71/2017/NĐ-CP, Điều 30 dự thảo Điều lệ.*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 51. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty** Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.	*Xây dựng phù hợp quy định tại Điều 18 NĐ 71/2017/NĐ-CP, Điều 30 dự thảo Điều lệ.*
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty** 1. Người quản trị Công ty xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Người quản trị Công ty vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm; 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong trường hợp sau: a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự; b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác; c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ, nội quy, quy chế của	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động. d. Khi xét thấy cần thiết nhưng không trái quy định pháp luật về lao động.	
Chưa có	**Chưa có**	**Điều 53. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty** Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người quản trị Công ty trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*
CHƯƠNG IX	**CHƯƠNG IX. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY**	**CHƯƠNG XI. NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY**	*Xây dựng phù hợp hướng dẫn tại TT 95/2017/TT-BTC.*
Điều 32	*ĐIỀU 32. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ*	*ĐIỀU 54. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, BAN GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH*	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.	***1. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC PHẢI CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP, CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN.***	
	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	**2.** Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, Người điều hành và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	
	3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao	**3.** Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.	kiểm soát các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty cổ phần Cấp nước Bến Thành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.	*bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".* *Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 24 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*
	4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	**4.** Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên, trừ trường hợp được phép theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.	*Sửa đổi phù hợp Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.*
	5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.	**5.** Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.	*Sửa đổi tham chiếu đến Điều lệ Công ty nhằm quy định ngắn gọn và đầy đủ, chính xác hơn.*
	6. Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác hay để thực hiện các giao dịch có liên quan.	**6.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác hay để thực hiện các giao dịch có liên quan.	*Sửa đổi phù hợp quy định thay đổi khái niệm "cán bộ quản lý" thành "người điều hành doanh nghiệp".*
Điều 33	**Điều 33. Giao dịch với người có liên quan**	**Điều 55. Giao dịch với người có liên quan**	
	2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của	2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của	*Sửa đổi phù hợp Điều 25 NĐ 71/2017/NĐ-*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua bán hàng hóa của Công ty hay lũng đoạn giá cả.	Công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa, dịch vụ của Công ty.	*CP.*
	3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.	3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty.	
	Chưa có	4. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan, trừ trường hợp được phép theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.	*Bổ sung phù hợp Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.*
Điều 36	**Điều 36. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành**	**Điều 58. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành**	
	Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 28 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau: **1.** Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/ Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trước.	Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 54 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và công bố thông tin về giao dịch theo quy định pháp luật trong các trường hợp sau: **1.** Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.	*Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Quy chế.* *Sửa đổi phù hợp Điều 32 NĐ 71/2017NĐ-CP.*
Điều 37	**Điều 37. Bổ sung và sửa đổi Quy chế quản trị**	**Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Quy chế quản trị**	*Sửa đổi thẩm quyền phù hợp quy định tại Điều 7 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*
	1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét quyết định.	1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.	
	2. Trong trường hợp có những quy định pháp luật có liên quan đến quy chế quản trị của Công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này	2. Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan đến quy chế quản trị của Công ty khác với những điều	*Bổ sung cho đầy đủ các căn cứ điều chỉnh hoạt*

ĐIỀU	NỘI DUNG QUY CHẾ HIỆN HÀNH	GÓP Ý SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.	khoản trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.	*động quản trị DN khi có sự mâu thuẫn.*
Điều 38	**Điều 38. Ngày hiệu lực**	**Điều 60. Ngày hiệu lực**	
	1. Quy chế này gồm 11 chương 38 điều được Hội đồng quản trị Công ty nhất trí thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2016.	1. Quy chế này gồm 13 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ... tháng ... năm 2020.	*Cập nhật phù hợp thực tế.*
	2. Quy chế này thay thế cho Quy chế quản trị của Công ty ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-CNBT-HĐQT ngày 06/8/2014. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Những nội dung không nêu trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.	2. Quy chế này thay thế cho Quy chế quản trị của Công ty ban hành theo Nghị quyết số ... ngày .../../..... Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. Những nội dung không nêu trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.	

Trong Quy chế này, các khái niệm "Cán bộ quản lý" được thay thế bằng "Người điều hành doanh nghiệp".

Các số thứ tự điều khoản, tham chiếu điều khoản, số lượng điều khoản sẽ tự động được cập nhật sau khi dự thảo Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ được thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/TTr-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, *"Công ty đại chúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty về việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp ĐHĐCĐ tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp ĐHĐCĐ trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty"*.

Theo đó, tại điểm c khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014 *"Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác"*.

Đồng thời, theo điểm c khoản 2 Điều 13 và điểm b khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ thì *"Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ tham dự ĐHĐCĐ và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; Người triệu tập họp ĐHĐCĐ khi xác định địa điểm đại hội có thể bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội"*.

Căn cứ các quy định trên, bên cạnh việc tổ chức ĐHĐCĐ theo cách thức truyền thống (tổ chức tại một địa điểm cố định, cổ đông tham gia thảo luận và bỏ phiếu biểu quyết trực tiếp), Công ty có thể lựa chọn cách thức tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử để các cổ đông có thể thực hiện quyền của mình theo quy định.

Trên cơ sở rà soát các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, để bảo đảm Công ty có đủ điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử theo quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành kính trình Đại hội đồng cổ đông dự thảo Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (đính kèm). Quá trình soạn thảo dự thảo nội dung Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nói trên cũng được Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á thực hiện dịch vụ tư vấn nhằm đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước.

Căn cứ khoản 2 Điều 14 Điều lệ Công ty hiện hành quy định việc ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định nên Hội đồng quản trị đề nghị Quý cổ đông biểu quyết chấp thuận thông qua nội dung Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đính kèm.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Đính kèm: Dự thảo Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

QUY CHẾ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020 ngày 28/5/2020)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản *(sau đây gọi là "**đợt biểu quyết**")* của CTCP Cấp nước Bến Thành *(sau đây gọi là "**Công ty**")*.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử: là đơn vị cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử theo hợp đồng dịch vụ ký kết với Công ty. Tổ chức này do Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn phù hợp tình hình thực tế và các yêu cầu của Công ty. Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử có thể là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) hoặc tổ chức khác có cung cấp dịch vụ này.

- Bỏ phiếu điện tử: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (theo quy định tại Quy chế này) thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử của Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử *(sau đây gọi là "**hệ thống bỏ phiếu điện tử**")* tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- Bỏ phiếu truyền thống: là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hoặc tham gia biểu quyết tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật mà không phải hình thức bỏ phiếu điện tử.

- Tổ chức đại diện: là tổ chức được cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền bỏ phiếu điện tử theo các quy định do Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử ban hành.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện, cách thức cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham gia

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do VSD lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Đã thực hiện kích hoạt tài khoản truy cập theo thông báo của Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

2. Cách thức thực hiện

- Cổ đông là cá nhân và tổ chức trong nước tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền (nếu Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho phép) thực hiện bỏ phiếu điện tử trực tiếp trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

- Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử thông qua ủy quyền cho Tổ chức đại diện.

Điều 4. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

Việc cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử do Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử ban hành hoặc theo hướng dẫn của Công ty.

Điều 5. Ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Trừ trường hợp Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử của Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cho phép khác, việc ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho tổ chức đại diện thực hiện bỏ phiếu điện tử.

2. Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử do Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử ban hành hoặc theo hướng dẫn của Công ty.

Điều 6. Kết quả bỏ phiếu điện tử, tổng số cổ phần biểu quyết có quyền tham dự ĐHĐCĐ và biên bản họp/ biên bản lấy ý kiến ĐHĐCĐ

1. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử của từng đợt biểu quyết được thống kê và tính toán bởi Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

2. Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu được Hội đồng quản trị đề cử tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là người có thẩm quyền mở kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

3. Cổ đông chỉ được lựa chọn biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu truyền thống đối với mỗi nội dung biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết, hình thức bỏ phiếu điện tử sẽ được ưu tiên lựa chọn và phiếu biểu quyết truyền thống sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

4. Kết quả bỏ phiếu điện tử tại thời điểm tổng hợp kết quả bỏ phiếu được Công ty tính toán dựa trên kết quả bỏ phiếu điện tử do Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cung cấp.

5. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết sẽ được tính bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu điện tử hợp lệ theo quy định tại Quy chế này và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông bỏ phiếu truyền thống.

6. Nếu tại cuộc họp, ĐHĐCĐ đồng ý **sửa đổi** nội dung biểu quyết, sửa đổi chương trình (**bổ sung** hoặc/và **hủy bỏ** số lượng nội dung biểu quyết) khác với các biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước đây thì:

- Số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu cho các vấn đề được **sửa đổi** sẽ bị hủy và cổ đông được coi là không bỏ phiếu cho vấn đề đã được **sửa đổi**, trừ trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu lại theo diễn tiến đại hội theo quy định tại Quy chế này.

- Các cổ đông sẽ được coi là không bỏ phiếu cho vấn đề được **bổ sung**, trừ trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo diễn tiến đại hội theo quy định tại Quy chế này.

- Toàn bộ phiếu biểu quyết của cổ đông theo hình thức bỏ phiếu điện tử đối với nội dung bị **hủy bỏ** sẽ bị loại bỏ và không có hiệu lực đối với nội dung bị hủy bỏ khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ.

7. Trường hợp HĐQT quyết định việc bỏ phiếu điện tử sẽ diễn ra theo diễn biến Đại hội thì cổ đông có thể bỏ phiếu điện tử trước khi Đại hội diễn ra (theo thông báo của Công ty) hoặc bỏ phiếu điện tử theo diễn tiến cuộc họp ĐHĐCĐ.

8. Thời gian cổ đông có thể thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ theo thông báo của Công ty và/hoặc Quy định của tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử (nếu có).

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

Để thực hiện quyền trên, Cổ đông phải đáp ứng các điều kiện tham gia vào hệ thống bỏ phiếu điện tử *(ví dụ: có thiết bị có thể kết nối internet, nhận mã định danh, ...)* theo Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cũng như các quy định về việc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử do Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử ban hành hoặc/và theo hướng dẫn của Công ty.

2. Vẫn có thể trực tiếp dự họp cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp. Việc tham gia biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

3. Phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực và cập nhật các thông tin này nếu có thay đổi vào bất kỳ thời điểm nào trước khi thực hiện bỏ phiếu điện tử để đảm bảo nhận được thư thông báo tài khoản bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

4. Được sử dụng tài khoản truy cập do Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cấp để đăng nhập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho từng đợt biểu quyết của Công ty mà cổ đông được quyền bỏ phiếu.

5. Trường hợp cổ đông ủy quyền bỏ phiếu điện tử cho người đại diện theo ủy quyền (nếu có),Tổ chức đại diện, Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có), Tổ chức đại diện chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp. Trường hợp cổ đông là pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là người chịu trách nhiệm đối với các quy định nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập do Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và mật khẩu để đăng nhập tài khoản này, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền (nếu có), Tổ chức đại diện để thực hiện bỏ phiếu điện tử cho Cổ đông theo ủy quyền hợp lệ. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông (tự mình hoặc thông qua ủy quyền) trên hệ thống bỏ phiếu điện tử bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/ hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền (nếu có), Tổ chức đại diện sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương tự như Cổ đông.

Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông và/hoặc

Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử và/hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có), Tổ chức đại diện liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu trách nhiệm về mọi rủi ro liên quan đến các giao dịch thực hiện bằng tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác của tài khoản truy cập của cổ đông và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của Cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử của Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

7. Chấp nhận và tuân thủ đúng các nội dung nêu tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử cũng như các quy định về việc sử dụng dịch vụ bỏ phiếu điện tử do Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử ban hành hoặc/và theo hướng dẫn của Công ty khi cổ đông/người đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử.

8. Phối hợp với Công ty và/hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử giải quyết các sai sót, sự cố hoặc các vấn đề khác phát sinh liên quan đến việc tổ chức, thực hiện bỏ phiếu điện tử (nếu có).

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 8. Điều khoản khác

Các nội dung khác liên quan đến điều kiện tiến hành đợt biểu quyết, cách thức tiến hành biểu quyết, kiểm phiếu, thông qua Quyết định của đợt biểu quyết và trường hợp tổ chức đợt biểu quyết không thành chưa được quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 3 chương, 9 điều và có hiệu lực từ ngày được thông qua và ban hành.

2. Cổ đông, Tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia bỏ phiếu điện tử đối với các đợt bỏ phiếu của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Thị Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 07/TTr-CNBT-HĐQT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung một thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 bao gồm 03 thành viên. Trong đó, ông Nguyễn Xuân Trình là thành viên do cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với tổng số cổ phần nắm giữ là 4.974.700 cổ phần (tương đương 53,15% vốn điều lệ) đề cử tham gia và trúng cử.

Ngày 11/5/2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhận được Đơn từ nhiệm đề ngày 08/5/2020 của Ông Nguyễn Xuân Trình – Thành viên Ban kiểm soát Công ty (nhiệm kỳ 2017-2022) gửi Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Ngày 12/5/2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhận được văn bản đề nghị của đại diện quản lý phần vốn của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với nội dung giới thiệu nhân sự ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty thay thế ông Nguyễn Xuân Trình.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 32 của Điều lệ Công ty quy định một trong các trường hợp Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên là *"thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty"* hoặc *"cổ đông thay đổi người đại diện đang giữ chức vụ Kiểm soát viên"*. Đồng thời, tại điểm b khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty quy định *"Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 3% trở lên số cổ phần của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử hoặc ứng cử người vào Ban kiểm soát Công ty"*.

Căn cứ vào những quy định nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành nhận thấy việc ông Nguyễn Xuân Trình gửi đơn từ nhiệm cho Công ty và đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV về việc giới thiệu nhân sự ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty thay thế ông Nguyễn Xuân Trình như trên là phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty.

Đồng thời, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp và điểm đ khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty, việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát của Ông Nguyễn Xuân Trình.

2. Để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát để thay thế cho thành viên vừa miễn nhiệm.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789925 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUY CHẾ
THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH NHIỆM KỲ 2017 – 2022 (BẦU BỔ SUNG 1 THÀNH VIÊN BKS)

1. Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;
- Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

3. Nội dung Quy chế:

a. Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 người

b. Nhiệm kỳ: từ 2017 – 2022.

c. Số lượng ứng cử viên: Không hạn chế

d. Điều kiện đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 3% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 (11/5/2020) được ứng cử hoặc đề cử người vào BKS của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 3% đến dưới 10% được cử 1 người, từ 10% đến dưới 30% được cử 2 người, từ 30% đến dưới 40% được cử 3 người; từ 40% đến dưới 50% được cử 4 người, từ 50% trở lên được cử 5 người.

e. Tiêu chuẩn ứng cử viên:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ Đại học;
- Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;

- Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử BKS:

- Đơn ứng cử (hoặc đề cử) tham gia HĐQT/BKS (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản chính hoặc bản sao có công chứng tài liệu chứng minh **nắm giữ cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành liên tục trong ít nhất 06 tháng tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 (11/5/2020)** *(ví dụ: Bản sao sao kê Tài khoản Giao dịch chứng khoán hoặc Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...)*;

- Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử gửi về Ban Tổ chức Đại hội **trước 16 giờ 00 ngày 25/5/2020** về:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành
Địa chỉ: 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
Điện thoại: (028) 38 297 147 - Fax: (028) 38 229 778
(Liên hệ Chị Phan Dung - Điện thoại: 0908 218 575).

5. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Đơn ứng cử và đề cử của các cổ đông, HĐQT sẽ thông qua danh sách các ứng cử viên BKS đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế tham gia đề cử, ứng cử này.

6. Hiệu lực thi hành:

Quy chế đề cử, ứng cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789925 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2020

THẺ LỆ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 – 2022
(BẦU BỔ SUNG 1 THÀNH VIÊN BKS)

I. CĂN CỨ

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

- Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

II. MỤC TIÊU

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;

- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội cổ đông.

III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 11/5/2020) có mặt tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

IV. SỐ LƯỢNG VÀ NHIỆM KỲ THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẦU BỔ SUNG VÀO BAN KIỂM SOÁT

- Số lượng cần bầu bổ sung: 01 thành viên

- Nhiệm kỳ thành viên: 2017 - 2022

V. THẺ LỆ BẦU BỔ SUNG TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ TỪ 02 ỨNG CỬ VIÊN TRỞ LÊN

1. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu bổ sung 1 thành viên Ban kiểm soát (BKS) được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

- Danh sách ứng cử viên BKS được hình thành dựa trên đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên BKS đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty, Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.

- Mỗi cổ đông tham gia được phát một phiếu bầu BKS cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

- Cổ đông **chỉ được lựa chọn 1 thành viên** trong số các ứng cử viên BKS, theo cách thức như sau:

+ Đối với ứng cử viên được lựa chọn: **Cổ đông đánh dấu "X" vào ô vuông phía trước tên của ứng cử viên được lựa chọn và để nguyên cả họ và tên của ứng cử viên đó;**

Ví dụ ứng cử viên được lựa chọn:

☒ **NGUYỄN VĂN A**

+ Đối với ứng cử viên không được lựa chọn: **Cổ đông gạch chồng lên cả họ và tên của ứng cử viên không chọn và không được đánh dấu "X" vào ô vuông phía trước tên của các ứng cử viên được lựa chọn.**

Ví dụ ứng cử viên không được lựa chọn:

☐ ~~**NGUYỄN VĂN A**~~

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và đại diện theo ủy quyền).

2. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

2.1 Phiếu bầu cử:

a) Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu BKS được in trên giấy màu xanh có đóng dấu treo của Công ty.

b) Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: Thể hiện Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu (một phiếu bầu thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng cổ phần cổ đông đó nắm giữ hoặc đại diện sở hữu).

- Phần 2: Danh sách ứng cử viên BKS.

- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.

c) Phiếu bầu hợp lệ: Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa và bầu cho 1 ứng viên BKS.

d) Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

- Phiếu không đánh dấu "X" vào ô vuông phía trước tên của ứng viên được chọn hoặc cũng không gạch tên của ứng viên không chọn;

- Phiếu vừa đánh dấu "X" vào ô vuông phía trước tên ứng cử viên đồng thời gạch chồng lên tên của ứng cử viên đó;

- Không bầu ứng cử viên nào hoặc bầu vượt quá số ứng cử viên theo quy định;

- Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu khác;

- Phiếu bị gạch xoá, sửa chữa;

- Phiếu không còn nguyên vẹn.

e) Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

f) Đổi lại phiếu bầu:

Trong trường hợp phiếu bầu không thể hiện đúng các thông tin có liên quan đến cổ đông, hoặc do nhầm lẫn của cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cho các ứng cử viên mà chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu.

2.2 Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên BKS. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Trình Đại hội cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;

- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;

- Tiến hành kiểm phiếu;

- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

b) Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;

- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng biếu;

- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

3. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS:

- Người trúng cử thành viên BKS là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung chủ yếu của Biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp, số phiếu bầu hợp lệ, số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỷ lệ % phiếu bầu trên tổng số phiếu bầu hợp lệ của từng ứng cử viên vào BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

VI. THỂ LỆ BẦU BỔ SUNG TRONG TRƯỜNG HỢP CHỈ CÓ 1 ỨNG VIÊN

Trong trường hợp chỉ có 1 ứng viên ứng cử hoặc đề cử vào Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu bổ sung 1 thành viên BKS theo phương thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thay cho Phiếu bầu.

Việc kiểm phiếu thực hiện bầu bổ sung 1 thành viên BKS sẽ được thực hiện theo quy định tại Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

VII. NHỮNG KHIẾU NẠI VỀ VIỆC BẦU VÀ KIỂM PHIẾU

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa đoàn cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.

VIII. HIỆU LỰC THI HÀNH

Thể lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 65% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0304789925 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH QUẬN 3 TP HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Thanh Vân